

# VIỆT NAM THI SỬ HÙNG CA

## TNT Mặc Giang

tnnhattan@yahoo.com.au

### Mục Lục

01. Lời giới thiệu SG Phạm Trần Quốc Việt
02. Một cái nhìn về Thi Sử Hùng Ca Nhật Thu
03. Dẫn nhập Tác giả
04. Non nước Việt Nam (về địa lý)
05. Mở lời (vào Sử)
06. Từ Nguồn Cội đến Bắc Thuộc
07. Thời kỳ Bắc Thuộc, cuộc khởi nghĩa của Bà Trưng - Bà Triệu
08. Cuộc khởi nghĩa của Lý Nam Đế - Mai Hắc Đế
09. Cuộc khởi nghĩa của Bồ Cái Đại Vương
10. Cuộc khởi nghĩa của Họ Khúc - Họ Dương
11. Ngô Quyền - Chiến thắng Bạch Đằng, chấm dứt ngàn năm Bắc thuộc
12. Triều đại Nhà Đinh (968-980)
13. Nhà Tiền Lê (980-1009)
14. Triều đại Nhà Lý (1010-1225)
15. Triều đại Nhà Trần (1225-1400)
16. Nhà Hồ và Hậu Trần (1400-1413)
17. Lam Sơn Lê Lợi và Triều đại Lê Sơ (1428-1527)
18. Nam - Bắc Triều, Trịnh - Nguyễn phân tranh (1527-1788)
19. Triều Nguyễn Tây Sơn (1778-1802)
20. Triều Nguyễn Gia Long (1802-1945)

21. Một cái nhìn về Phương Tây
22. Việt Nam trăm năm Pháp Thuộc
23. Năm năm Nhật xuất hiện và 9 năm Pháp quay lại
24. Một mốc thời gian
25. Em tôi, còn đó quê hương - Lịch sử nổi dài.

**Thêm 20 bài cũng của tác giả vào cuối Thi Sử:**

01. Ta đi trên nước non mình
02. Tình ca muôn thuở của Người Việt Nam
03. Điệp khúc Quê Hương
04. Dệt mộng Mười Đi
05. Người Cha Việt Nam
06. Ông Cha của ta
07. Bài ca Mẹ Việt Nam
08. Hồn Non Nước
09. Tuyên ngôn của Nước Việt Nam
10. Tâm hồn Việt Nam
11. Anh hùng rơi lệ
12. Nặng tình Nước Non
13. Anh về thăm lại tình quê
14. Em về thăm lại quê xưa
15. Cha về thăm lại quê nhà
17. Mẹ về thăm lại quê nghèo
18. Trả ta Sông Núi
19. Dõng dạc Tuyên Ngôn
20. Ta bước đi.

\*\*\*\*\*

## Lời Giới Thiệu

Tình cờ tôi được cầm quyển Việt Nam Thi Sử Hùng Ca của Mặc Giang do một người bạn trao tay, tôi cảm thấy hạnh phúc - hạnh phúc của sự đồng cảm tự tình dân tộc, vì ở thời buổi này vẫn còn có những người thiết tha với sự hưng vong của đất nước. Chính vì vậy tôi không ngại ngần gì khi giới thiệu nhà thơ Mặc Giang với tác phẩm Việt Nam Thi Sử Hùng Ca.

Mặc Giang là một nhà thơ tư duy sâu sắc, một nhà thơ của thời đại với những thao thức về thân phận con người, những trăn trở về vận mệnh dân tộc, . . . Tất cả đã được Mặc Giang thể hiện trong Việt Nam Thi Sử Hùng Ca trong sáng và xúc tích, tràn đầy lòng tự hào dân tộc khi được mang cái gènè Con Rồng Cháu Tiên luân lưu trong huyết quản.

Tôi xin trân trọng giới thiệu và xin mời quý vị, chúng ta cùng đi trên khắp nẻo đường đất nước để tâm tư lắng đọng cùng nhìn lại ngọn nguồn dân tộc, từ nguồn cội đến thời kỳ Bắc Thuộc Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu, một trăm năm nô lệ giặc Tây, ba mươi năm . . . như lời một bài hát của nhạc sĩ tài danh Trịnh Công Sơn.

Em tôi ơi, xin đừng buồn vì quê hương còn đó, dòng vận mệnh lịch sử sẽ nổi dài tiếng gọi Việt Nam như Mặc Giang đã viết :

Việt Nam non nước một nhà

Muôn ngàn năm nữa vẫn là Việt Nam

Sài Gòn lập thu Ất Dậu 2005

SG PHẠM TRẦN QUỐC VIỆT

\*\*\*\*\*

## Một cái nhìn về Thi Sử Hùng Ca

Lục bát là thể thơ đặc biệt của người Việt Nam, từ thuở còn nằm nôi, văng thơ Lục Bát qua tiếng ru của mẹ đã thấm vào tâm hồn. Lớn lên, khi tiếp xúc với văn hóa, được hai tác phẩm thơ Lục bát là Kim Vân Kiều của Thi hào Nguyễn Du và Lục Vân Tiên của Cụ Đồ Chiểu soi sáng. Vì vậy, thơ Lục bát đã thấm sâu trong mỗi tâm hồn của người Việt.

Hôm nay, đọc Việt Nam Thi Sử Hùng Ca của nhà thơ Mặc Giang, thật sự tôi vô cùng thán phục. Bởi ngoài hai tác phẩm vĩ đại, Lục Vân Tiên và Kim Vân Kiều, còn một số tác phẩm đồ sộ xa xưa không danh tác giả nhưng bút trụ trong nền văn học như Phan - Trần, Quan Âm Thị Kính, Bích Câu Kỳ Ngộ, Nhị Độ Mai. Như vậy, thể thơ Lục bát trường thiên (một vài ngàn câu), ít có thi nhân nào thực hiện. Thông thường chỉ vài ba hoặc năm bảy chục câu mà thôi. Như vậy, viết thơ Lục bát trường thiên là một thách thức khó khăn. Ở Kim Vân Kiều và Lục Vân Tiên thì tác giả dựa vào cốt chuyện Trung Hoa, còn Việt Nam Thi Sử Hùng Ca, Mặc Giang dựa chính vào lịch sử dân tộc Việt Nam trải dài và xuyên suốt qua các triều đại. Quả thật đây là khó khăn rất lớn khi vận dụng âm sắc thơ Lục bát để chuyển tải đề tài lịch sử.

Thi Sử Hùng Ca sau khi đọc kỹ càng, cẩn trọng, tôi vô cùng xúc động. Nhà thơ Mặc Giang đã khéo léo vận dụng một cách linh hoạt bút pháp của thể thơ Lục bát, để chuyển tải nội dung từng giai đoạn lịch sử, lúc thì hùng tráng, lúc thì tủi hận đau thương v.v. Chỉ với hai câu sáu và tám liên kết nhau thành chuỗi xích dài vô tận. Việt Nam Thi Sử Hùng Ca là một tác phẩm thơ mang tính dân tộc và hiện đại. Chất thi vị của thơ thâm trầm mà tươi sáng, nồng nàn tình yêu quê hương đất nước, cảm hoài thể sự thương đau.

Rất mong tác phẩm Việt Nam Thi Sử Hùng Ca sẽ được sự ủng hộ nhiệt tình của bạn đọc yêu thơ. Dù sao, đây cũng là một nỗ lực của chính nhà thơ Mặc Giang trên bước đường sự nghiệp văn chương .

Ngày 30 tháng 12 năm 2005

Nhật Thu

## **\* DẪN NHẬP \***

Việt Nam Thi Sử Hùng Ca, là Thi Tập có tính sơ lược, tổng quát, đại cương xuyên suốt chiều dài 5000 năm lịch sử dân tộc, từ Hồng Bàng, các quốc tổ Hùng Vương, cho đến thời cận và hiện đại, tức cuối thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21, được soạn vào năm 2003 bằng thi ca, căn cứ theo các tài liệu :

1. Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim
2. Việt Sử Toàn Thư của Phạm Văn Sơn
3. Việt Sử của Nguyễn Văn Bường
4. Các Triều Đại Việt Nam của Quỳnh Cư – Đỗ Đức Hùng
5. Tóm tắt Niên biểu Lịch sử Việt Nam của Hà Văn Thụ – Trần Hồng Đức
6. Địa lý Việt Nam của Nguyễn Khắc Ngữ – Phạm Đình Tiểu
7. Bản đồ địa lý Việt Nam, theo số liệu của Tổng Cục Thống Kê năm 1999

Việt Nam Thi Sử Hùng Ca, được dẫn nhập bài Non Nước Việt Nam, bằng 16 câu thơ biến thể tự do, và tiếp theo 80 câu theo thể lục bát, nói về địa lý Việt Nam, nhưng chỉ liệt kê tên tất cả mọi Tỉnh, Thành của đất nước, từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau, để tất cả mọi người Việt Nam dù được sinh ra ở bất cứ nơi đâu, xuyên qua mọi không gian, thời gian, nhưng khi nói về nguyên quán, là để nhớ đến vùng đất đầu đời, và nhớ đến toàn cõi Việt Nam.

Sau đó, để có cái nhìn tổng quát và khái lược 5000 năm lịch sử huy hoàng của dân tộc, dọc theo chiều dài mở nước, dựng nước, giữ nước, từ Tổ Tiên, qua các triều đại, cho đến từng thế hệ hôm nay, được diễn theo Thi Sử Hùng Ca, mở lời bằng 14 câu thơ biến thể tự do, và tiếp theo 722 câu theo thể thơ lục bát.

Hình dung bản đồ Việt Nam trước mặt, như chính mình đang đi, đang nhìn, đang thấy khắp Ba Miền, đi từ Bắc vào Nam, từ cao nguyên cho tới đồng bằng, qua sông qua suối qua đèo, băng rừng băng núi băng non, qua mọi Tỉnh, Thành của quê hương đất nước :

“Tôi xin mở bản dư đồ Hình cong chữ S

Ngắm từng Tỉnh, từng Vùng

Của nước Việt dẫu yêu

Của giang sơn cảm tú mỹ miều...

... Mở đầu, Miền Bắc khai nguyên

... Anh lên Miền Ngược, em về Miền Xuôi

Xuôi về Hà Nội mới thôi

Thăng Long hoài cổ, đổi dời Thành Đô

... Sài Gòn chưa vẹn câu thề

Em đi, đi nữa xuôi về Miền Nam

... Em đi, đi nữa em ơi

... Hình cong chữ “S” nơi nơi

Non non nước nước của Người Việt Nam”.

Khi từng miền đất nước, như đã cấu thành cho con người Việt Nam máu đỏ da vàng, cho tình tự yêu thương chạy dài từ thành thị đến thôn trang. Thật vậy, từng nẻo đường quê hương như phẳng phất : Kia bóng cờ bay “Những lối đi, chạy ngang qua đất đỏ”. Reo khúc khải hoàn với “Những lối về, chạy dọc dưới trời xanh”. Và mỗi bước đi như có hồn thiêng khói quyện, hồn sử lung linh, máu lệ đầy vơi nhưng lắm liệt oai hùng, hy sinh gian khổ nhưng huy hoàng bất khuất. Mỗi chúng ta hãy lần theo từng trang sử qua từng thời kỳ của 5000 năm văn hiến của đất nước Việt Nam, đang được mở ra :

“Tôi xin mở bản đồ đất nước Việt Nam

... Tổ quốc, giang sơn, giòng giống Tiên Rồng”

“Quê hương từ độ khơi dòng

Mở trang Sử Việt oai hùng ngàn năm

Đi từ huyền sử xa xăm

Hồn thiêng sông núi Việt Nam muôn đời

... Em đi trong mộng trong mơ

Năm ngàn năm đã đợi chờ thật lâu...

Và cuối cùng, đi vào kết thúc lịch sử 5000 năm, rồi lại mở ra 5000 năm nữa ...

“Nước là nước, nhà là nhà

Nhà là của nước, nước là của sông

Em ơi, con cháu Lạc Hồng

Em ơi, dòng dõi con Rồng cháu Tiên

Quê hương còn đó, Ba Miền

Việt Nam còn đó, núi liền với sông

Trường Sơn có thâu Biển Đông !

Thái Bình có thâu Sông Hồng, Cửu Long !

Đồng Nai đứng đợi cuối dòng

Nước bao nhiêu nữa, cũng nguồn mà ra

VIỆT NAM, NON NƯỚC MỘT NHÀ

NĂM NGÀN NĂM NỮA CŨNG LÀ VIỆT NAM”.

Việt Nam Thi Sử Hùng Ca, được soạn thảo bằng cách, nhìn vào bản đồ Việt Nam và cuốn Địa lý Việt Nam từ Bắc vào Nam ; đọc, lược, đối chiếu qua 5 bộ sách lịch sử, qua thời gian, qua từng thời kỳ và các triều đại, cảm tác suốt một tuần lễ, tổng cộng qua 832 câu thơ, gồm 30 câu biến thể tự do, 802 câu theo thể lục bát. Sau đó, tự tác giả đọc lại, sửa, đánh máy, bình chú cũng xuyên suốt trong một tuần lễ.

Như vậy, cả hai hai tuần lễ của tháng 9 năm 2003, Thi Tập VIỆT NAM THI SỬ HÙNG CA, một sản phẩm của con tim, khối óc, tình tự, trí tuệ được thành hình. Thi tập này chưa nhưng sẽ được tác giả tự ấn hành trong nay mai.

Rất mong những bậc cao minh góp ý hoặc mách bảo những sai sót, khiếm khuyết, nhất là về sử, hay tự chính tác giả khi phát hiện được, sẽ sửa chữa, đính chính, trước khi in ấn, hoặc vào những lần tái bản, để Việt Nam Thi Sử Hùng Ca được hoàn thiện hoàn mỹ, không phải của riêng tác giả mà của tất cả mọi người.

Rất mong, Việt Nam Thi Sử Hùng Ca sẽ được chân thành gửi đến, và như một công hiến dâng tặng đến tất cả mọi người Việt Nam, qua mọi không gian thời gian, và ao ước mọi người Việt Nam đều mang tình tự quê hương đậm đà, đều có những nỗi niềm khắc khoải nhưng tràn đầy niềm phúc tự hào, qua âm hưởng Việt Nam Thi Sử Hùng Ca 5000 năm dân tộc và Ba Miền nước Việt dẫu yêu.

Ngày 06 tháng 8 năm 2005

Trân trọng và cẩn chí

TNT Mặc Giang

## **Non Nước VIỆT NAM (về Địa Lý VN)**

*Quê Hương để giữ gìn, để thương, để nhớ*

\*\*\*\*\*

01. Tôi xin mở bản dư đồ hình cong chữ “S”

Ngắm từng Tỉnh, từng Vùng  
Của nước Việt dấu yêu

04. Cửa giang sơn cẩm tú mỹ miều  
Cho dòng giống Lạc Hồng gìn giữ nâng niu  
Tôi xin mở bản dư đồ hình cong chữ “S”  
Bắc Nam Trung một dải nối liền

08. Cửa quê hương gấm vóc Ba Miền  
Đề thăm tô Sông Núi Hồn Thiêng  
Nói tình dài Con-Cháu-Tổ-Tiên  
Tôi xin mở bản dư đồ hình cong chữ “S”

12. Biển rộng sông dài non nước Việt Nam  
Đi từ Cà Mau đến Ải Nam Quan  
Đi từ rừng cao cho đến đồng sâu  
Đi từ bờ đê cho đến ruộng dâu

16. Đất nước yêu thương con cháu da vàng  
01. Mở đầu Miền Bắc khai nguyên  
Thượng du miền ngược, xuôi miền Trung du  
LAI CHÂU kê núi gỏi đầu

04. LÀO CAI Bản Giốc sương mù HÀ GIANG  
LẠNG SƠN cách khoảng CAO BẰNG  
QUẢNG NINH ven biển chờ trăng ánh vàng  
Vàng lên tựa cửa BẮC GIANG

08. THÁI NGUYÊN, BẮC KẠN, TUYÊN QUANG một nhà  
Ô kìa YÊN BÁI, SƠN LA  
Anh lên Miền Ngược, em về Miền Xuôi  
Xuôi về HÀ NỘI mới thôi

12. Thăng Long hoài cổ, đổi đời thành đô  
Năm ngàn năm, dựng cơ đồ  
Theo dòng lịch sử điem tô muôn đời  
Em đi, đi nữa em ơi

16. Băng qua PHÚ THỌ lên đồi BẮC NINH  
VĨNH YÊN, VĨNH PHÚC xoay mình  
Chở che Hà Nội, HÒA BÌNH, HÀ TÂY  
Hà Tây còn có SƠN TÂY

20. HÀ ĐÔNG bên đó, bên này HẢI DƯƠNG  
Đi ra tận cửa HẢI PHÒNG  
Trùng dương sóng vỗ HẠ LONG tuyệt vời  
HƯNG YÊN một chuyến rong chơi

24. HÀ NAM bén gót, buông lời THÁI BÌNH  
NINH BÌNH, NAM ĐỊNH xinh xinh  
Hong Hà sông nước, Thái Bình nước sông  
Em về THANH HÓA hơn không

28. NGHỆ AN, HÀ TĨNH mệnh mông núi đồi  
Sông Đà, sông Mã dặm soi  
Bắt ngang Đồng Hới, mù khơi QUẢNG BÌNH  
Còn kia, QUẢNG TRỊ điêu linh !

32. Sông Gianh, Bến Hải vắn mình kêu sương !!!  
THỪA THIÊN, Phó Huệ, sông Hương  
Hội An – Đà Nẵng, dặm trường QUẢNG NAM  
Thương ra QUẢNG NGÃI mới cam

36. Thương vô BÌNH ĐỊNH bao hàm PHÚ YÊN  
Thương lên đến tận Cao Nguyên  
KON TUM, ĐÁC LẮC giữa miền GIA LAI  
Tình xưa lối cũ dấu hài

40. Hoàng Triều Cương Thổ thờ dài một phen !

Thu Bồn khói quỳên quen quen  
 Đà Rằng lượn khúc, chưa hoen KHÁNH HÒA  
 Thuyền dương cát trắng phôi pha  
 44. PHAN RANG, PHAN RÍ xót xa thuở nào !!!  
 Em đi lòng dạ nao nao  
 Thời gian đi mãi vầy chào tháng năm  
 CAM RANH mây nước xanh lam  
 48. ĐÀ LẠT mơ mộng Suối Vàng, Cam Ly  
 Đường lên BÌNH PHƯỚC anh đi !  
 Em về PHAN THIẾT có chi ngại ngại ?  
 VŨNG TÀU, BÀ RIJA một vùng  
 52. Ra khơi nhớ Bưởi mà rung BIÊN HÒA  
 BÌNH DƯƠNG cây trái lá hoa  
 TÂY NINH là tỉnh cuối bờ Trường Sơn  
 SÀI GÒN nói thiệt nào hơn !  
 56. Viễn Đông Hòn Ngọc dễ sòn mấy ai ???  
 Ai về GIA ĐỊNH, ĐỒNG NAI ?  
 Đừng quên Bến Nghé, mỗi mai Nhà Bè !  
 SÀI GÒN chưa vẹn câu thề !!!  
 60. Em đi đi nữa xuôi về Miền Nam  
 Kê vai xóa tóc LONG AN  
 MỸ THO mấy khúc, TIỀN GIANG mấy bờ  
 Em đừng vội đến CẦN THƠ  
 64. Mà quên ĐỒNG THÁP dựng cờ phía Tây  
 Sông Tiền, sông Hậu là đây  
 BẾN TRE bên đó, bên này TRÀ VINH  
 VĨNH LONG in bóng theo hình  
 68. SÓC TRĂNG cuối ngọn, đầu ghềnh AN GIANG  
 Hà Tiên, Rạch Giá, KIÊN GIANG  
 BẠC LIÊU rẽ bước đôi hàng CÀ MAU  
 Muốn ra PHÚ QUỐC lên tàu  
 72. CÔN SƠN mờ tỏa một màu xanh xanh  
 Việt Nam muôn thuở thanh bình  
 Việt Nam sông núi đầu ghềnh, biển Đông  
 Việt Nam còn đó non sông  
 76. Mẹ u, Cha Lạc, con Rồng, cháu Tiên  
 Việt Nam sông núi Ba Miền  
 Bắc Nam Trung, quỳên an nhiên muôn đời  
 Hình Cong Chữ “S” nơi nơi  
 80. Non non nước nước của Người Việt Nam.

## ***Mở Lối***

(Từ câu 01 đến câu 14)

\*\*\*\*\*

01. Tôi xin mở bản đồ Đất Nước Việt Nam  
 Đi từ Cà Mau đến Ái Nam Quan  
 Đi từ Vùng Sâu lên đến Cao Nguyên  
 04. Đi khắp quê hương, đi khắp mọi miền  
 Tôi xin mở bản đồ Đất Nước Việt Nam



Đi từ Biên Đông lên tới Trường Sơn  
Đi từ làng quê, đi khắp phố phường  
08. Đi khắp đất liền, đi khắp non sông  
Tôi xin mở bản đồ Đất Nước Việt Nam  
Là thịt là da xương máu Tổ Tiên  
Là thịt là da xương máu Cha Ông  
12. Là thịt là da xương máu cháu con  
Truyền trao thế hệ, tô thắm non sông  
14. Tổ quốc, giang sơn, dòng giống Tiên Rồng[1]  
\*\*\*\*\*

## TỪ NGUỒN CỘI đến BẮC THUỘC

### Việt Nam độc lập 2768 năm

(Từ câu 1 đến câu 54)

\*\*\*\*\*

Quê hương từ độ khơi dòng

Mở trang Sử Việt oai hùng ngàn năm

Đi từ huyền sử xa xăm

04. Hồn thiêng sông núi Việt Nam muôn đời

Đi từ nguồn cội em ơi !

Lạc Long Quân kết duyên đời Âu Cơ[2]

Năm mươi xuống biển đợi chờ[3]

08. Năm mươi lên núi dựng cờ an bang

Triển khai lập quốc Văn Lang [4]

Người con trai trưởng đăng đàn làm vua

Tựa nương bảo vệ cho vừa

12. Anh em một bọc nắng mưa đỡ đàn

Trước sau thứ đệ một vẫn

Đều mang danh hiệu cao ngần Hùng Vương

Mười tám đời thật phi thường

16. Chung lưng đấu cật lo lường mến thương

Hùng Vương thứ sáu, Bắc phương  
Giặc Ân ôm mộng mở đường xâm lăng  
Thiên Vương Phù Đổng oai thần

20. Thét roi ngựa sắt, giặc Ân qui hàng [5]

Sóc Sơn biến mất mây ngàn [6]

Mở ra Hội Gióng leo thang mà thờ [7]

Mỵ Nương công chúa huyền mơ [8]

24. Sắc hương cá nước vật vờ chim sa

Hoàng hôn nán đợi chiều tà

Lên nhìn nét ngọc trắng ngà soi gương

Hai chàng đều ngỏ đều thương

28. Sơn Tinh nhanh bước, quê hương Ba Vì [9]

Thủy Tinh hận mối tình si [10]

Làm mưa làm gió, đúoi thì phải thua

Nắng mưa nhờ đó bốn mùa

32. Nước Nam hưng thịnh thuận hòa bình an

Kéo dài lịch sử Văn Lang

Hăm sáu hai một là ngàn với năm [11]

Hai năm bảy, trước công nguyên

36. Biến thành Âu Lạc lưu truyền Dương Vương [12]

Cổ Loa xây dựng phi thường [13]

Bao nhiêu thành lũy là phương huy hoàng

Rùa Vàng xuất hiện Hồ Gươm [14]

40. An bang định quốc nỏ thần giương cao

Giặc Tần chạy rớt chiến bào

Quân năm mươi vạn ào ào lá thu [15]

Chuyện tình sử, lệ chưa nhòa

4. Tình đang như mộng Cổ Loa kinh thành [\[16\]](#)

Thương thay hai mái đầu xanh

My Châu – Trọng Thủy ôm vành trăng soi

Dương Vương ngoảnh lại mà coi

48. Thanh gương đã toát đầu rơi nghẹn ngào [\[17\]](#)

Hai lẻ bảy, sóng rạc rào [\[18\]](#)

Vỗ tan Âu Lạc vẫy chào châu sa

Áy là kẻ sách Triệu Đà

52. Nam Việt danh hiệu kinh qua một thời [\[19\]](#)

Triệu Vương truyền nối năm đời

54. Dù sao đi nữa cũng người nước Nam [\[20\]](#)

## **Cuộc Khởi Nghĩa của HAI BÀ TRUNG, BÀ TRIỆU**

(Từ câu 55 đến câu 82)

Năm ba số một mới cam

56. Là thời Bắc thuộc ngàn năm oán hờn [\[21\]](#)

Mở đầu, Nhà Hán vẽ, sơn

Chia thành chín quận dễ vòn, dễ sai [\[22\]](#)

Nhâm Diên, Tô Định oản vai [\[23\]](#)

60. Trung Trắc, Trung Nhị cỡi voi diệt thù [\[24\]](#)

Đất Mê Linh đẹp thiên thu

Ba năm hưng khởi oán thù chưa tan

Đoàn quân Mã Viện kéo sang

64. Hai Bà Trưng, mượn Hát Giang trầm mình

Em xin giọt lệ lung linh

Tuổi hai mươi hiến dâng mình nước non

Điểm ghi thật đậm nét son

68. Cho trang Sử Việt huy hoàng mai sau

Vàng ròng há lộn chì thau

Lửa nung mới sáng ửng màu tinh anh

Ra khơi vỗ sóng Cá Kinh

72. Chớ làm tôm tép dầm mình dưới thung [\[25\]](#)

Nữ nhi đáng mặt anh hùng

Triệu Trinh mười chín nghĩa chung khơi cờ [\[26\]](#)

Bốn năm tinh luyện binh cơ

76. Xuất chinh Thanh Hóa, Đông Ngô hải hùng

Đấu tranh oanh liệt vẫy vùng

Năm hai bốn tám, núi Tùng gởi thân [\[27\]](#)

Bà Trung, Bà Triệu một vắn

80. Anh thư Nước Việt quần thần phải kiêng

Ba Bà xưng tụng Ba Miền

82. Sử xanh rực sáng hậu tiền soi chung.

## **Cuộc Khởi Nghĩa của LÝ NAM ĐẾ – MAI HẮC ĐẾ**

(Từ câu 83 đến câu 124)

Nhà Ngô suy tính lo lường

84. Nước Nam biến mất, rẽ đường thật sâu

Giao Châu ngăn cách Quảng Châu

Quảng Châu từ đó gồm thâu bên Tàu [\[28\]](#)

Lòng tao loạn, biển thật mau

8. Giao Châu cuốn hút cúi đầu Nhà Lương [\[29\]](#)

Mà dày mà xéo tang thương

Lý Bôn xuất hiện dẹp phường ngoại xâm

Giành độc lập, cứu nước Nam

2. Kinh đô Tô Lịch, Vạn Xuân tô bồi [\[30\]](#)

ăm trăm bốn bốn lên ngôi

Tiền Lý Nam Đế phục hồi dựng xây [\[31\]](#)

Lập chùa Trấn Quốc, Hồ Tây [\[32\]](#)

96. An dân, an quốc, đêm ngày chỉnh trang

Kinh qua sức kiệt lực tàn

Bèn giao danh tướng Triệu Quang lo lường

Lên ngôi hiệu Triệu Việt Vương [\[33\]](#)

100. Hải Hưng-Dạ Trạch tầm phương lâu dài [\[34\]](#)

Lý Phật Tử, quyết một hai

Giành ngôi rồi lại mắc quai Nhà Tùy [\[35\]](#)

Vạn Xuân ngăn ngui phải suy

104. Tay mang ách vác khốn nguy kéo dài

Nhà Đường đầy ải vạn tai

An Nam đô hộ trâu cày lưỡi le [\[36\]](#)

Dương Quý Phi, phạm phòng the [\[37\]](#)

108. Nhờ hương sắc nước mà đê mày râu

Vua Đường cùng các chư hầu

Món ngon vật lạ đem tâu ngày trình

Vì ăn mà khổ dân mình

112. Lệ chi - trái vải, lợi sinh trèo non [\[38\]](#)

Đất Hà Tĩnh – Mai Thúc Loan

Nâng cao sĩ khí căm hờn thúc quân

Giặc Đường tan rã thoát thân

116. Tung hô vạn tuế muôn dân tôn thờ

Xung, Mai Hắc Đế huyền cơ

Một năm nung nấu cơ đồ mai sau

Vạn An thành, khóc đêm thâu

120. Một năm còn có gì đâu dậm trường [\[39\]](#)

Nhà Đường cử vạn binh hung

Vạn An ngập lửa chập chùng máu xương

Thúc Loan yếu thế cùng đường

124. Lui binh, thúc thủ, bỏ xương trong rừng.

## **Cuộc Khởi Nghĩa của BỔ CÁI ĐẠI VƯƠNG**

(Từ câu 125 đến câu 140)

Non sông là sự nghiệp chung

Dấy lên ngọn đuốc Phùng Hưng – Ba Vì

Hai mươi năm, trí dũng phi

128. Khi đánh khi thủ có khi vây thành

Tướng Đường sợ thấu mật xanh

Một tuần bủn rủn phải đành trút hơi [\[40\]](#)

Tướng còn kinh đảm rụng rời

132. Quân quỳ lập cập, van lơi xin hàng

Muôn tâu Bồ Cái Đại Vương [\[41\]](#)

Một thời ngang dọc tỏ tường hồn ai

Mai sau con nước còn dài

136. Bạch Đằng linh hiển oai tài giúp Ngô [\[42\]](#)

Mang thân đem vá cơ đồ

Suối vàng đoái tưởng đội mồ báo tin

Chín năm công đức vang rền

140. Đại Vương Bồ Cái thênh thênh đất trời.

## VIỆT NAM, THỜI KỲ BẮC THUỘC

Từ năm 111 trước Dương lịch đến năm 939 sau Dương lịch.

### Cuộc Khởi Nghĩa của Họ KHÚC và Họ DƯƠNG

(Từ câu 141 đến câu 158)

Chưa tàn giọt lệ đầy vơi

Máu xương chồng chất tiếp đời mai sau

Khúc Thừa Dụ, chẳng bao lâu

144. Người Hải Hưng, hận mối sầu điêu linh [\[43\]](#)

Chiêu quân mãi tướng xuất chinh

Quan quân đô hộ, Tống Bình tan hoang

Đường dài mới biết ngựa boong

148. Chiến bào mấy lớp, sắc mồn xông pha

Khúc Hạo, Khúc Mỹ một nhà

Chín lẻ sáu, chín hăm ba – một thời [\[44\]](#)

Một thời máu lệ đầy vơi

152. Một thời trong cả suốt thời Bắc xâm

Xương chồng, máu đổ từng năm

Từng năm xương máu, tơ tằm lột da

Dương Đình Nghệ, thuộc tướng nhà

156. Khởi thân Thanh Hóa, Đại La công đồn [\[45\]](#)

Kiều Công Tiễn, dạ sói chồn

Cướp ngôi giết chủ, cúi lòn ra chi [\[46\]](#)

## **NGÔ QUYỀN** **CHIẾN THẮNG BẠCH ĐĂNG** *Chấm dứt Ngàn Năm Bắc thuộc*

(Từ câu 159 đến câu 188)

Trời sanh cũng đất Ba Vì

160. Ngô Quyền lẫm liệt nam nhi oai hùng

Dọc ngang chinh chiến vẫy vùng

Hoàng Thao – Nam Hán ùn ùn kéo sang

Bạch Đằng giang, Bạch Đằng giang

164. Ngàn năm Bắc thuộc âm vang chồn này [\[47\]](#)

Bạch Đằng giang, khói lửa bay

Ba phương bốn hướng ra tay diệt thù

Quân mai phục hiện lù lù

168. Giữa dòng sông, cọc nhọn, vù sáng choang

Chiến thuyền xuyên thủng ngựa nghiêng

Bắc quân ngã gục lòng sông nghẽn dòng

Vua Nam Hán, bật khóc ròng [\[48\]](#)

172. Bạch Đằng dậy sóng rửa lòng thiên thu [\[49\]](#)

Hồn tử sĩ gió vi vu

Vọng vang vang vọng, mịt mù nỉ non

Bạch Đằng đưa nước về non

176. Dân Nam ca khúc khải hoàn thái lai.

Ngàn năm thống trị lâu dài

Kinh bao kháng chiến đến nay mới là

Giành độc lập, thiết triều ca

180. Dựng xây, khai phóng nước nhà Việt Nam

Bạch Đằng giang, Bạch Đằng giang

Bạch Đằng sử tích ngàn năm vẫn còn

Ngô Vương truyền lại cháu con

184. Ba đời non trẻ, nước non cấu thành

Non như vận nước mới toanh

Mới như con nước đầu ngành trên non

Em ơi, xin mở triện son

188. Khắc ghi dấu ấn huy hoàng Việt Nam. [\[50\]](#)

\*\*\*\*\*

## **Triều Đại NHÀ ĐÌNH** **Từ năm 968 đến năm 980**

(từ câu 189 đến câu 214)

\*\*\*\*\*

Lau chùi bóng dáng ngoại xâm

Ruột gan phơi núi tơ tằm phơi non

Nhưng rồi lỗi lõm cục hòn

192. Cục hòn danh lợi bào mòn núi sông



Mười hai cái loạn sứ quân  
Loạn danh loạn lợi, quân dân cầu nhau [51]  
Tí hon Bộ Lĩnh cờ lau  
196. Hoa Lu tập trận, chẵn trâu anh tài  
Một là một, hai là hai  
Tướng danh, danh tướng mấy ai sánh bằng  
Mười hai bộ sứ như măng  
200. Dễ hơn tre chẻ, mà băng lên đài  
Đình Tiên Hoàng Đế lên ngôi  
Nước Đại Cồ Việt cho dài tâm can  
Hoa Lu thiết trí đặng đàn  
204. Quân dân tướng sĩ bá quan vui mừng [52]  
Cờ lau Bộ Lĩnh anh hùng

Chưa dày triều chính nên chung khóc thầm  
Em ơi, nên nhớ lỗi lầm  
208. Khinh trường trọng ấu nên cầm lưỡi dao [53]  
Đỗ Thích đem lên vào trào  
Chưa an giấc điệp máu đào tuôn rơi [54]  
Cờ lau Bộ Lĩnh, em ơi !  
212. Nhà Đinh kế nghiệp nửa đời không xong  
Cha thì hàm én mảy rồng  
214. Con vừa sáu tuổi mà trông được gì. [55]

\*\*\*\*\*

## **NHÀ TIỀN LÊ (980 – 1009)**

*(Từ câu 215 đến câu 254)*

Xin ngâm một bản trường thi  
216. Ngày thì trời nhạc đêm thì hát ca  
Dương Vân Nga, Dương Vân Nga  
Được như Thái Hậu quê nhà mấy ai ?  
Biết việc lớn, trọng người tài  
220. Việc nhà việc nước phân hai rõ ràng [56]  
Ai mà chí cả đã mang  
Nam hùng, nữ kiệt, định, ban, cả rồi  
Tệ là cái nạn của tôi  
224. Của tôi, mà phải da mồi tóc phơ  
Của tôi, mà phải xác xơ  
Vân Nga Thái Hậu tôn thờ chẳng phai  
Lê Hoàn đáng bậc anh tài  
228. Chuyển trao sự nghiệp nặng mai chan hòa  
Đình – Lê như một vườn hoa [57]  
Vườn hoa hai sắc chan hòa cả hai  
Nực cười Nhà Tống chạy dài  
232. Hai đường thủy – bộ dép giày xóc mang  
Một Bạch Đằng, một Chi Lăng  
Vua Tống hồng hách phải lặn phục tài [58]  
Mở trang oanh liệt ngày mai  
236. Đại Hành rực rỡ lên đài vinh quang [59]  
Ai hay danh nghĩa Lê Hoàn  
Tình riêng khen trách bỏ hòn đá cay  
Cho dù là đúng là sai ?

240. Thời gian có khốc sắc tài phần hương  
 Đại Hành đã vẹn đường đường  
 Vân Nga lại vẹn tình thương cùng chồng [\[60\]](#)  
 Tiếc là tiếc những người con
244. Tranh giành cầu xé có còn chi đâu  
 Tệ hơn bãi biển nương dâu  
 Bạc hơn sóng vỗ trên đầu trùng dương [\[61\]](#)  
 Lê Long Đĩnh, thật chán chường
248. Ôdanh bốn chữ “đế vương ngọa triều”  
 ật qua trang sử tiêu điều  
 Nhắc gì không nhắc, nhắc nhiều vô luân [\[62\]](#)  
 Biết bao cái quý để tuân
252. Có đồng thu hạ thì xuân mới toàn  
 Có chì thiếc, có vàng son  
 Tiểu nhân quân tử đều trong cuộc đời. [\[63\]](#)

## **Triều Đại NHÀ LÝ**

### **Từ năm 1010 đến năm 1225**

(Từ câu 255 đến câu 288)

- Bước sang Triều Lý rạng ngời
256. Nước non Đại Việt tuyệt vời thanh cao [\[64\]](#)  
 Tối tăm đã hiện nắng đào  
 Vươn từ bùn đất mới chào ánh dương  
 Nếu không những trái phong sương
260. Nổi từng viên gạch thành đường thênh thang  
 Cũng đừng chỉ biết vẻ vang  
 Mà quên sĩ nhục, phũ phàng, đắng cay  
 Kết tinh lâu tháng lâu ngày
264. Ngày qua tô thẩm, ngày nay huy hoàng [\[65\]](#)  
 Rõng vàng xuất hiện Thăng Long [\[66\]](#)  
 Pháp cương, đức trị, nức lòng ngợi ca [\[67\]](#)  
 Mở mang, kiến thiết nước nhà
268. Tiếng thơm vang dội thật là rạng danh  
 Lý Triều trung liệt hùng anh  
 Trong ngoài thịnh vượng an lành bốn phương  
 Nhớ Công Uẩn, nghĩ mà thương !
272. Nhớ Vạn Hạnh, thấp nén hương, để thờ !  
 Nhớ Thường Kiệt, vịnh vàng thơ  
 Vàng thơ bất tuyệt dưới cờ Việt Nam [\[68\]](#)  
 Xưa bất khuất, nay quyết tâm
276. Biển khơi phải đội trời xanh phải chùn  
 Sá gì lũ kiến chồn ong [\[69\]](#)  
 Việt Nam đâu phải dễ tròng lăm sao [\[70\]](#)  
 Em thương một mảnh má đào
280. Chiêu Hoàng phận đã trọn trao cho chồng  
 Dù không tát cạn biển đông  
 Cửa em không một cửa chồng không hai  
 Giang sơn một gánh còn dài
284. Tình sông nghĩa biển nào phai sắc màu  
 Lý – Trần cắt rốn chôn nhau  
 Vương dây vương nợ một bầu bí ới  
 Nặng nợ nước, nặng nợ đời

288. Cả hai mà vẹn hết lời ngợi khen. [71]

**Triều Đại NHÀ TRẦN**  
**Từ năm 1225 đến năm 1400**  
(Từ câu 289 đến câu 330)

289. Đẹp thay triều đại Lý – Trần  
Non xanh nước biếc xanh ngần nước non  
Ngược dòng lịch sử không hơn
292. Xuôi dòng ai bảo đẹp hơn Lý – Trần [72]  
Đẹp hơn diễm ảo cầm vân  
Tinh hơn nét ngọc đã lần minh châu  
Trăm năm bia đá cần cầu
296. Ngàn năm sử sách tô màu sắc son  
Đã vừa Thái, Thánh, Nhân Tôn,... [73]  
Lại thêm Hưng Đạo Đại Vương phi thường  
Quốc Toàn, Bình Trọng nhớ thương
300. Quang Khải, Nhật Duật,... tấm gương đề đời  
Bao nhiêu tinh tú rạng ngời  
Bao nhiêu kiệt xuất cũng thời này đây  
Lan từ góc biển chân mây
304. Sáng soi kim cổ đông tây khen thắm [74]  
Em đi dưới ánh trăng rằm  
Ngàn sao lấp lánh xa xăm gợn lòng  
Ôn tổ quốc, nợ tang bồng
308. Muôn người như một Diên Hồng đưa tay [75]  
Trời phải chuyển, đất phải xoay  
Việt Nam sừng sững, đừng bày dễ người  
Nguyên-Mông Âu – Á không người [76]
312. Tiến vào Đại Việt toi bời tan hoang  
Ba lần máu đỏ còn loang  
Ba lần xương trắng chồng hòn núi cao [77]  
Nguyên-Mông vung vãi chiến bào
316. Ngựa tung té ngã, dẫm gào thoát thân  
Gan đã nát, rùn tay chân  
Van lơn qui phục triều thần Việt Nam [78]  
Đường đi gác lại tơ tầm
320. Đường về để lại hoa vàng thể thân  
Em thương công chúa Huyền Trân  
Hai châu Ô – Lý phương gần phương xa  
Đền ơn nước, báo ơn cha
324. Sắc hương ngà ngọc gởi ra núi rừng  
Huyền Trân, giọt lệ rung rung  
Ra về sao nữ ngập ngừng phút giây  
Ô hay ! Một nỗi niềm tây ?
328. Ô hay ! Chớ trách dạ này láng láng ? [79]  
Thôi, không nói nữa Lý - Trần
330. Bốn trăm năm chỉ mấy vàng được ru !!! [80]

**NHÀ HỒ và HẬU TRẦN (1400-1413)**  
**Từ năm 1400 đến năm 1413**

*(Từ câu 331 đến câu 346)*

\*\*\*\*\*

331. Em về thăm nước Đại Ngu  
Đại Việt sao lại Đại Ngu là gì ?  
Hò Quý Ly, lỡ một khi
334. Tài không đúng chỗ trách gì tiếng tăm  
Vào đầu thế kỷ mười lăm  
Ép Trần kế vị lập nên Nhà Hồ [81]  
Bảy năm thương ghét Nhà Hồ
338. Hai điều đáng nhớ để nhờ nghe em !  
Mở ra tiền giấy đầu tiên  
Lại còn đúc súng thần công trước Tàu [82]  
Tài mà không lượng trước sau
342. Nhân tâm bất phục biển sâu đeo mang  
Hậu Trần vá víu chóng tàn  
Hết thời thịnh lạc hạ màn phải xong  
Tình xưa vương nợ đèo bông
346. Cho tròn danh nghĩa chó mong chi nào ! [83]

\*\*\*\*\*

**LAM SƠN LÊ LỢI**  
**Và Triều Đại LÊ SƠ (1428-1527)**  
(Từ câu 347 đến câu 382)

347. Lên non mới biết non cao  
Xuống biển mới biết biển khơi điệp trùng  
Đường xa mới biết anh hùng
350. Ngựa hay mới biết dặm trường chưa xa  
Em về thừa với mẹ cha  
Đang con nguy biến nước nhà thuộc Minh [84]  
Mười năm kháng chiến Quân Minh
354. Lam Sơn - Áo Vải xuất chinh diệt thù [85]  
Bình Ngô Đại Cáo thiên thu [86]  
Mười năm sương khói mịt mù khói sương  
Làng quê, rừng núi, phố phường
358. Ủn ùn trai tráng lên đường tòng chinh  
Chưa quên quốc nhục ngàn năm  
Lại mang chính khí Lý-Trần-Đinh-Lê  
Anh hùng tên Lợi họ Lê
362. Công, thương, nông, sĩ dưới cờ phạt Minh  
Thương người đầu cật thay lưng  
Lê Lai cứu Chúa, Lê Vương mới còn [87]  
Mở ra thêm một dấu son
366. Một hai rõ nét nào ân nào thù  
Thù khi ngát ngưỡng gặt gù  
Thất tha thất thểu, ta vù mở ân  
Vừa thương vừa tiếc tiễn chân
370. Họ thương họ phục lòng nhân của mình [88]  
Ô kìa cảnh trúc xinh xinh  
Trúc xinh đâu có trau mình phần son  
Tây Hồ, em gái chiếu gon
374. Chiếu gon ba mảnh, có còn không em ?

Tơ lòng kiếp trước chưa quên  
Kiếp này em trả, lại thêm ba đời  
Hồn em còn đó tấm hơi  
378. Có ai thương tiếc đôi lời “chiều gon”  
Chiều gon dù hết hay còn  
Còn không một mảnh chiếu gon Tây Hồ ?  
Trăm năm hết vận Nhà Lê  
382. Nhưng em muôn thuở, câu thề chiếu gon ![\[89\]](#)  
\*\*\*\*\*

**NAM – BẮC TRIỀU**  
**TRỊNH – NGUYỄN Phân Tranh**  
**Kéo dài từ 1527 đến Tây Sơn 1788**  
(Từ câu 383 đến câu 426)

383. Khổ đau đeo mãi đeo bông  
Tang thương đeo mãi nỗi lòng héo hon  
Em về nghe tiếng ni non  
386. Em đi nghe tiếng bò hòn đấng cay  
Gàn ba thế kỷ úa gầy  
Sông Gianh gãy nhịp, đọa đày Bắc – Nam  
Vì đâu ập phủ màu tang ?  
390. Vì đâu khổ ải miên man vô cùng  
Mở đầu Nhà Mạc Đấng Dung  
Sáu mươi năm lẻ, trong chùn ngoài xiêu[\[90\]](#)  
Năm mươi năm, Nam – Bắc triều  
394. Nam – Lê, Bắc – Mạc tiêu điều núi sông[\[91\]](#)  
Hậu Lê rồi tựa tơ bông  
Biến thành Trịnh - Nguyễn, Đàng Trong - Đàng Ngoài[\[92\]](#)  
Nổi da xáo thịt toi bờ  
398. Hai trăm năm nữa rụng rời thịt da  
Hai bên Trịnh – Nguyễn một nhà [\[93\]](#)  
Vì say quyền lực mà ra thế này  
Quay lưng chặt đứt chân tay  
402. Bầm tan thân thể thảng ngày chưa nguôi  
Bầm như, bầm tới, bầm lui  
Bầm lên bầm xuống bầm nhùi tan hoang  
Máu đâu còn nữa để loang ???  
406. Thịt đâu còn nữa để còn mai sau !!!  
Thân đi không có mái đầu  
Tay chân không có xỏ râu đem về  
Đem về mà đắp bờ đê  
410. Đắp sông đắp núi ê chề nghe em ! [\[94\]](#)  
Tìm trong le lối sao đêm  
Tối tăm mới biết, hết thềm canh thâu  
Tìm trong bãi biển nướng dâu !  
414. Bước chân đã mỏi, cuối đầu Cà Mau [\[95\]](#)  
Thương Chiêm Thành cuốn bờ lau  
Thương Chân Lạp, nước chìm sâu dưới cầu  
Qua cầu dừng bước bên cầu  
418. Nước lung linh mãi chân cầu dặm soi[\[96\]](#)  
Còn kia, hai ánh sao rơi

Một Lê Chiêu Thống rước voi về nhà  
Chạy sang tận Pháp, Xiêm La  
422. Thêm một Chúa Nguyễn bốn ba cậy nhờ [97]  
Tan đi cho hết vật vờ !  
Cuốn đi cho tận cuối bờ trầm kha !  
Còn chẳng là những mồ ma ???  
426. Gần ba thế kỷ, quốc đà kêu sương !!![98]

## NGUYỄN TÂY SƠN 1778-1802

(Từ câu 427 đến câu 458)

An Khê, Bình Định quê hương  
Đất cày sỏi đá, kim cương cũng cày  
Nếu không sỏi đá xưa nay  
430. Bao nhiêu thành quách ai bày đứng yên  
Quang Trung Nguyễn Huệ lên yên  
Ba quân tướng sĩ, khiếp liềm chạy tan  
Bắc bình Nam phật chỉnh trang  
434. Bình Vương Nguyễn Huệ sấm vang dậy trời  
Xuất quân như chỗ không người  
Nhà Thanh ngã gục toi bời Đông Đa [99]  
Tây Sơn quét sạch nước nhà  
438. Bao nhiêu rác rưởi tiêu ma cấp kỳ[100]  
Nửa đường Lương Quảng lượng suy[101]  
Nửa đường thôi hết, lẽ thì Quang Trung  
Quang Trung ơi ! hỡi Quang Trung !  
442. Anh hùng hơn những anh hùng xưa nay  
Một nhật lệnh, khói mù bay  
Một bước chân, vạn dẫu giày phải rung  
Nhà Thanh cũng phải hãi hùng  
446. Thịnh ngai rước kiệu cùng chung giải hòa[102]  
Một Hưng Đạo, thắm rừng hoa  
Một Nguyễn Huệ, chớp sáng lòe đỉnh cao  
Bước chân chưa vệt chiến bào  
450. Vàng trắng vụn tắt, ngàn sao chập chùng  
Còn đâu nữa, hỡi Quang Trung !  
Mới bốn mươi, đã mệnh chung xuất thân[103]  
Em thương công chúa Ngọc Hân  
454. Em thương Công chúa - Càn Long tuyết trần[104]  
Xót thay mờ khói Phú Xuân  
Hương không chỗ tụ, chập chờn hồn ai ?[105]  
Quang Trung ngủ dưới tuyền đài  
458. Gia Long kể đó lên ngai Hàm Rồng [106]

\*\*\*\*\*

**Triều NGUYỄN GIA LONG**  
**Triều Đại Vua Chúa cuối cùng của Việt Nam.**  
**Từ năm 1802 đến năm 1945**  
(Từ câu 459 đến câu 506)

Lựa là núi núi sông sông

- Lựa là phù ảnh tang bồng lung linh  
Em về đất Huế thần kinh[107]
462. Thăm Triều Nguyễn, nước non mình nghe em  
Bước đi từng bậc cung thêm  
Nghe trong gió thoảng nghe mềm tâm tư  
Cố đồ trầm lặng bao chừ !
466. Vân Lô, Núi Ngự, bóng đồ Hương Giang  
Lâu đài, cung điện huy hoàng  
Dòng thời gian, đã phủ mồn gió sương  
Trường Tiền gõ nhịp còn vương
470. Nào ai đưa đây nhớ thương một thời  
Nhớ Hoàng Triều, khuất xa khơi ! [108]  
Nhớ Thuận An, nước đầy vui sóng dồn  
Thời gian sỏi đá cũng mòn
474. Cuối cùng, Bảo Đại cựa hoàng theo mây  
Mây mờ tận cuối trời Tây[109]  
Còn Nghi - Tân nữa, lòng này xót xa [110]  
Nam Kỳ lục tỉnh, em qua
478. Phan Thanh, Minh Giảng la đà nghe em ! [111]  
m thương tổ quốc Việt Nam[112]  
Em thương quốc ngữ Việt Nam rõ ràng  
Chỉ bao chữ, dấu gọn gàng
482. Học vắn xuôi ngược lệ làng là xong  
Lại càng đa phú đa phong  
Rồng bay phượng múa chỉ trong mây vắn  
Thay cho chữ viết lằn quần
492. Nào Nôm nào Hán dễ lằm lộn nhau  
Học chữ trước, quên chữ sau  
Nhớ sau quên trước mà đau cái đầu  
Qua cầu, lại nói qua cầu
496. Cầu bao nhiêu nhịp, có cầu “nghĩa ân” ?  
Là Việt Nam, đã có ân  
Là chữ Việt, cũng có phần Nguyễn Gia[113].  
Em thương nước em thương nhà
500. “Tiếng chuông Thiên Mục, canh gà Thọ Xương”  
Kìa Từ Dũ ! Nọ Nam Phương ! [114]
- Em mang tiếng khóc lên đường biết không ?  
Nước ơi, cứ đổ về sông
504. Hoa ơi cứ cuốn theo dòng buông trôi  
Vừa mang tiếng khóc chào đời
506. Đã mang tiếng nói con người Việt Nam !!!

## **Một Cái Nhìn Về PHƯƠNG TÂY** *(Từ câu 507 đến câu 570)*

- Vàng xanh đỏ trắng lam lam
508. Còn đen còn xám biết kham sao này !  
Cái thời xâm thực mới gay  
Người Tây Phương, họ cố bày cuộc chơi  
Họ dùng thủ thuật khơi khơi
512. Bán buôn, truyền giáo khắp nơi khắp vùng

Nơi nào đóng cửa quay lưng  
 Họ vung khí giới, dùng dùng dọa đe  
 Thực dân một lũ một bè  
 516. Bán dân, rao đạo cá mè giống nhau !  
 Thương nhân, Giáo sĩ một tàu  
 Tới đâu, không trước thì sau cũng vùi  
 Một khi họ đã tới lui  
 520. Thuộc địa, đô hộ cùng nhùi cả lên  
 Phân chia đi khắp lền khên  
 Năm châu bốn biển có quên chỗ nào  
 Thuộc địa, giáo địa cùng đào  
 524. Cùng xâm, cùng thực, cùng gào, cùng la [\[115\]](#)  
 Cùng vợ, cùng vét, cùng chà  
 Cùng moi, cùng móc, cùng tha về nhà  
 Đã năm thế kỷ trôi qua  
 528. Cuối đà xâm thực, vậy mà không yên  
 Châu Phi chết chóc triền miên  
 Trung Đông, Châu Á đảo điên rợn mình  
 Còn kia, Châu Mỹ – La Tinh  
 532. Châu Âu cũng thế, rung rinh từng vùng  
 Đã là Đạo ! Chẳng tương dung ?  
 Lại thêm chủng tộc, phát khùng lên không ?  
 Chiến tranh cứ thế ! Lên nòng  
 536. Oán thù cứ thế ! Móc tròng lên nhau  
 Còn thêm đen, đỏ, trắng, màu  
 Khinh khi, kỳ thị khổ đau dậy trời  
 Cũng chính họ cho ra đời  
 540. Tư bản – Cộng sản toi bời dập nhau  
 Thế giới từ đó cuốn màu  
 Một màu Cộng Sản, một màu Tự Do  
 Lung chùng, nhũn nhũn, cân đo  
 544. Biến thành Trung Lập thập thò hai bên  
 Thế thời, thời thế tạo nên  
 Đường nào cũng lún, bấp bênh đường nào  
 Bước ra, chân đã vướng vào  
 548. Bước vào lại dính, chân nào bước ra ?  
 Gập ghềnh đày ải phong ba  
 Gần một thế kỷ đầu đà đã xong !  
 Đạn bom Hai Khối trời long  
 552. Đất còn lún lở, mà mong chi người  
 Khối Kia đâu có êm xuôi  
 Cũng đánh, cánh đấm, cũng bươi, cũng tầm  
 Ngắc ngư tận cuối đường hầm  
 556. Ba đường gặp lại, âm thầm nhắc thôi  
 Bày trò xâm thực : lỗi thời  
 Bày trò lưỡng cực : mà nhồi mà thung  
 Bày trò giải thực : độ chùng  
 560. Bày trò dân chủ, nhân quyền : đu dây  
 Nhìn xem thế giới hôm nay  
 Bao nhiêu cái thứ đã bày ra kia  
 Từng quốc gia, đã yên chưa ?  
 564. Khắp năm châu, đã đẩy đưa thế nào ?  
 Nước tiên tiến, khuấy lao chao  
 Nước chậm tiến, loạn cào cào khó khăn  
 Vì Trí – Đức thiếu cân bằng



568. Vì Mạnh – Yếu mà đẩy, đặng, thúc, thoi  
Vì thế lực mà đãi bôi  
570. Còn tình nhân loại, hạ hồi tính sau !!!  
\*\*\*\*\*

## **VIỆT NAM Trăm Năm Pháp Thuộc** ***Từ năm 1859 đến năm 1945*** (Từ câu 571 đến câu 616)

571. Em ơi, nói nữa chi đau  
Về thăm lịch sử từ lâu quê nhà  
Việt Nam những luống can qua  
574. Địa dư không thể thoát ra cái vòng  
Cái vòng truyền giáo cong cong  
Cái vòng mua bán, lòng thông thực dân  
Đã từ thế kỷ mười lăm  
578. Cả hai thứ ấy ăn nằm nước ta [\[116\]](#)  
Khi nói gần, khi nói xa  
Cái màn xâm thực hiện ra cả rồi  
Đời Thiệu Trị, họ chằm ngồi [\[117\]](#)  
582. Đến đời Tự Đức, coi mời không xong [\[118\]](#)  
Hai lần đại bác đi đùng  
Hai lần Đà Nẵng, lưng trông đứng trông  
Rồi thì Ba tỉnh Miền Đông  
586. Miền Tây Ba tỉnh cũng vong theo ngày  
Miền Nam tự trị từ đây [\[119\]](#)  
Miền Bắc thuộc địa, lan lây mấy hồi  
Miền Trung bảo hộ, ời thôi  
590. Ba Miền nước Việt đến hồi tang thương  
Xéo dầy cho nát quê hương  
Trăm năm Pháp thuộc, trăm đường âm u  
Đường đi kháng chiến mịt mù  
594. Đường vào thăm thăm ngục tù mở ra  
Đường thì dầy ải châu sa  
Đồn điền, phu tải, thịt da lưng còng  
Hàm Nghi mang nổi hờn vong [\[120\]](#)  
598. Thanh Giảng tuần tiết trôi dòng vắn vương  
Em thương Hoàng Diệu, Tri Phương [\[121\]](#)  
Phận làm tướng, chỉ một đường tử sinh  
Duy Tân biệt xứ một mình [\[122\]](#)  
602. Huế Triều nuốt ngậm điều linh âm thầm  
Cả dân tộc, khối hờn căm  
Cả quê hương, bóng ngoại xâm phủ mờ  
Cần Vương lên ải mịt mờ [\[123\]](#)  
606. Văn Thân gắng gượng xác xơ não nùng [\[124\]](#)  
Đông Kinh Nghĩa Thục, điệp trùng [\[125\]](#)  
Tiếng lòng cứu nước đều cùng đứng lên  
Đường đi kháng chiến thên thên  
610. Khi nào hết giặc, quê mình mới thôi  
Hoàng Hoa Thám, tựa núi đồi [\[126\]](#)  
Nguyễn Trung Trực, mượn con môi hiếu ân [\[127\]](#)  
Em thương Thái Học vong thân  
614. Còn quay nhìn, lưỡi dao đâm vào người

- Trước khi chết, ngạo nghễ cười  
 616. Hôm nay ta chết, mai người Pháp tây [128]  
 Tù đầy, xử tử, phanh thây  
 618. Biết bao liệt sĩ tháng ngày âm vang  
 Em thương Cô Bắc, Cô Giang [129]  
 Tuổi còn xuân, gãy nửa đàng, em ơi !  
 Bắc – Giang, về với chơi vơi  
 622. Em theo Trung-Triệu, muôn đời nhớ thương  
 Em đi khắp phố khắp phường  
 Tùng đốt xương, nổi con đường quê hương [130]  
 Ba Kỳ, hai chữ đoạn trường  
 626. Một Kỳ đã khổ, còn vương Ba Kỳ [131]  
 Bắc Nam Trung đẹp thể ni !  
 Đừng kêu đừng gọi Ba Kỳ nữa nghe !  
 Vỡng đưa kéo kẹt trưa hè  
 630. Em ơi, có cảm tiếng ve kêu sầu  
 Sầu ai réo tận canh thâu !  
 632. Khóc ai réo tận tinh cầu lan xa !!!  
 \*\*\*\*\*

## **Năm Năm Người NHẬT Xuất Hiện Và Chín Năm Người PHÁP Quay Lại** *(Từ câu 633 đến câu 666)*

- Nhìn thêm chút nữa chưa qua  
 634. Chiến tranh thế giới xảy ra hai thời [132]  
 Năm châu bốn biển nơi nơi  
 Đạn bay bom xéo tới bởi muôn phương  
 Nhìn về thân phận quê hương  
 636. Việt Nam đâu có thoát đường tóc tang  
 Nực cười đất nước Phù Tang [133]  
 Trông hia bảy dặm, vượt ngàn biển khơi  
 Năm năm kể sách động trời  
 642. Thực dân, quân phiệt, ai người ách tai [134]  
 Ất Dậu chết đói, chết dài  
 Chết la, chết liệt đến hai triệu người [135]  
 Việt Nam vừa lúa xinh tươi  
 646. Lúa đâu biến mất, khóc cười với ai ?  
 Văn minh, tiến bộ khô hài  
 Lòng lang, dạ thú phơi bày thói tha  
 Chiến tranh đệ nhị hết đà  
 650. Nhật mang cờ trắng về nhà đóng khung  
 Tưởng rằng xâm thực cáo chung  
 Bàn tay lông lá chập chùng phủ lên  
 Mượn giải giới để trùm mền  
 654. Phân chia thế giới trùm lên khắp nơi [136]  
 Việt Nam mình đó em ơi !  
 Chín năm Pháp nữa, toi bởi không thôi  
 Tiếng kháng chiến, vọng nức đời  
 658. Tiếng hồn đau, vọng xa xôi đáy mồ  
 Thương anh lính chiến xương khô  
 Thương em thiếu phụ khăn xô quần đầu  
 Thương Mẹ Quê, khóc ưu sầu

662. Thương em bé nhỏ dải dầu không cha  
Chín năm một mảnh quê nhà  
Trăm năm Pháp thuộc cũng là thuộc Tây  
Năm Mười Tư, cuốn trời mây[137]  
666. Việt Nam sao nữa, em này, biết không ?  
\*\*\*\*\*

## **Một Mốc THỜI GIAN**

### ***Từ Năm 1954 đến Năm 1975***

(Từ câu 667 đến câu 694)

Xuân chưa hết, đã vào đông  
Oi nồng mùa hạ đã lỏng thu phong  
Nhìn trông ngọn lá thu phong  
670. Lá thu tàn tạ theo dòng thời gian  
Nhìn trông ngọn lá thu vàng  
Lá vàng rơi rụng bẽ bàng bờ cây  
Nhìn trông ngọn gió heo may  
674. Trời vừa hanh nắng chưa ngày lại đêm  
Năm Tư chia cách Hai Miền  
Tình Nam nghĩa Bắc nổi niềm chưa xong ?  
Kìa Bến Hải, chỉ một dòng  
678. Sao phân Nam-Bắc để thông tang thương  
Hăm một năm, rẽ hai đường  
Hai đường làm ngập máu xương dân mình  
Mịt mù khói lửa chiến chinh  
682. Nát thân con Việt, nát mình núi sông  
Nát cả ruộng, nát cả đồng  
Nát phường, nát phố, nát chông lên cao  
Một tác đất, đẫm máu đào  
686. Lượm từ tác đất, đất cào thịt da  
Là xương là thịt ông cha  
Là con là cháu một nhà, khác chi ?  
Em ơi ! Sao nặng bờ mi ?  
690. Chảy ròng lên má, nước gì hờ em !!!  
Ru em nước mắt ngủ êm  
Còn non còn nước thì em vẫn còn  
Bảy Lăm, một dấu chấm thêm  
694. Cùng bao dấu chấm trên thêm quê hương

## **EM TÔI, CÒN ĐÓ QUÊ HƯƠNG**

### ***Từ Năm 1975 trở đi, Lịch Sử Nói Dài !***

(Từ câu 695 đến câu 722)

695. Em đi, lòng những vẫn vương  
Em về, lòng những nhớ thương muôn đời  
Em đi, mang nặng xa khơi  
698. Em về, mang nặng đầy vui bên dòng  
Em đi, lòng nhớ dặn lòng

Em về, đếm lại chờ mong đợi chờ  
 Non ơi ! Đứng đó ! Bao giờ !  
 702. Nước ơi ! Đứng đó ! Bên bờ lên non !  
 Trăm năm, núi cũng núi non  
 Ngàn năm, nước cũng nước non bên bờ  
 Em đi, trong mộng trong mơ  
 706. Năm ngàn năm, đã đợi chờ thật lâu !  
 Dòng lịch sử, bãi nương dâu  
 Nhục vinh, vinh nhục ngập đầu núi sông  
 Một nét nhục, cũng phải lòng  
 710. Một nét vinh, cũng phải trông, mới là !  
 Nước là nước, nhà là nhà  
 Nhà là của nước, nước là của sông  
 Em ơi, con Lạc cháu Hồng  
 714. Em ơi, dòng dõi con Rồng cháu Tiên  
 Quê hương còn đó, Ba Miền  
 Việt Nam còn đó, núi liền với sông  
 Trường Sơn có thâu Biển Đông !  
 718. Thái Bình có thâu Sông Hồng, Cửu Long !  
 Dòng Nai đứng đợi cuối dòng  
 Nước bao nhiêu nữa, cũng nguồn mà ra  
 VIỆT NAM, non nước một nhà  
 722. NĂM NGÀN NĂM nữa cũng là VIỆT NAM !!!

[1] Dòng họ Hồng Bàng thay nhau gìn giữ dòng giống Lạc Việt ở Phương Nam. Cho tới đời Vua Kinh Dương Vương, truyền lại Lạc Long Quân hiệu Hùng Hiền Vương và truyền lại đến 16 đời sau, đều mang hiệu Hùng Vương, chỉ khác nhau chữ húy chính giữa, từ Hiền, Quốc, Việt, . . . đến Duệ là vị thứ 17. Từ Kinh Dương Vương đến Hùng Duệ Vương gồm 18 đời, nên gọi là 18 đời Vua Hùng Vương. Quốc hiệu là nước Văn Lang, đóng đô ở Phong Châu, và kéo dài từ năm 2879 đến năm 258, tức được 2621 năm, trước Dương lịch.

\* Vua Đế Minh lấy một nàng tiên rồi sanh ra Kinh Dương Vương. Kinh Dương Vương lấy Long Nữ sinh ra Lạc Long Quân. Long Quân lấy Âu Cơ, con gái người đất Âu, sinh ra 100 anh chị em. Do đó, Thời sơ khai, nước ta có khi gọi là nước Lạc Việt, có khi gọi Âu-Lạc, là kết hợp người gốc Lạc gốc Âu mà thành. Khi người con trưởng nối ngôi, tức đời Hùng Vương thứ 3, mới đặt quốc hiệu là Văn Lang. Lạc Long Quân gốc Rồng, Âu Cơ gốc Tiên, cho nên dân tộc Việt Nam được gọi con cháu Lạc Hồng thuộc dòng giống Rồng Tiên là vậy.

\* Hùng Vương khai quốc, bảo quốc, truyền trao tiếp nối cho tới hôm nay. Do đó, nên gọi Quốc Tổ Hùng Vương. Lập đền thờ tưởng nhớ gọi là Đền Hùng.

[2] Lạc Long Quân và Âu Cơ sinh được 100 người con. Khai triển lập quốc Văn Lang. Một nửa cùng Mẹ ở lại quê nhà cùng nhau đùm bọc, một nửa theo Cha cặp theo dòng nước xuống tận biển để khai khẩn tìm kế sinh nhai. Từ 100 anh chị em, lần lần kết duyên với những bộ tộc khác và truyền tiếp giống nòi

[3] NT

[4] NT

[5] Nhà Ân (Trung Hoa) xâm lăng VN lần thứ nhất vào đời Hùng Vương thứ 6, nhưng thất bại. Nhờ cậu bé làng Phù Đổng, cỡi ngựa sắt, gươm sắt, nón sắt phi mã như thần, giặc Ân tan nát, qui hàng. Phá xong giặc Ân, về đến Sóc Sơn thì biến mất. Vua nhớ ơn, lập đền thờ tại Phù Đổng, và tôn Phù Đổng Thiên Vương. Hàng năm, ngày 8-4, làng Gióng (Phù Đổng) mở hội lớn gọi là Hội Gióng, lan xa cả Miền Bắc, đền nay vẫn còn.

[6] NT

[7] Nhà Ân (Trung Hoa) xâm lăng VN lần thứ nhất vào đời Hùng Vương thứ 6, nhưng thất bại. Nhờ cậu bé làng Phù Đổng, cỡi ngựa sắt, gươm sắt, nón sắt phi mã như thần, giặc Ân tan nát, qui hàng. Phá xong giặc Ân, về đến Sóc Sơn thì biến mất. Vua nhớ ơn, lập đền thờ tại Phù Đổng, và tôn Phù Đổng Thiên Vương. Hàng năm, ngày 8-4, làng Gióng (Phù Đổng) mở hội lớn gọi là Hội Gióng, lan xa cả Miền Bắc, đền nay vẫn còn.

[8] Thời Hùng Vương, các công chúa đều gọi là My Nương. Hùng Vương thứ 18, công chúa My Nương đẹp tuyệt trần, Sơn Tinh, Thủy Tinh đều muốn xin làm Phò Mã. Sơn Tinh được chọn, đón My Nương về Ba Vì.

[9] NT

[10] NT

[11] Nước Văn Lang kéo dài 2621 năm thì biến thành nước Âu Lạc, thời An Dương Vương, đóng đô tại Phong Châu, kéo dài 50 năm.

[12] NT

[13] Cổ Loa, một kinh thành tại Phong Châu, đồ sộ, cổ nhất của dân tộc

[14] Tương truyền Thần Kim Quy xuất hiện tại Hồ Gươm (tức Hồ Hoàn Kiếm) mách bảo cho phương cách để xây thành Cổ Loa.

[15] Nhà Tần thống nhất Trung Hoa, xâm lăng VN lần thứ 2, nhưng thất bại.

[16] Tìm hiểu nỏ thần Liên Châu là kế sách chính trị, nhưng không thể phủ nhận chuyện tình sử đắm lệ giữa Trọng Thủy – My Châu !

[17] Một câu nói “kẻ thù sau lưng“, An Dương Vương quay lại, không thấy ai, đành rơi lệ chém con gái của mình rồi trầm mình xuống biển.

[18] Triệu Đà lên ngôi năm 207, sáp nhập Nam Hải, Âu Lạc thành Nam Việt. Từ Hùng Vương đến cuối Nhà Triệu năm 111 trước Dương lịch, VN kéo dài nền độc lập tự trị 2768 năm, sau đó là 1000 năm Bắc thuộc.

[19] NT

[20] NT

[21] Tể tướng Lữ Gia và vua tôi Nhà Triệu đều bị bắt giết bởi tướng Lộ Bác Đức, Dương Bộc của Vua Hán Vũ Đế. VN chỉ được gọi Giao Chỉ Bộ, chia ra 9 quận, mà các thái thú như Tô Định vờn, sai như mèo vờn chuột.

[22] NT.

[23] NT

[24] 151 năm đầu của 1000 năm Bắc thuộc, mới có cuộc khởi nghĩa giành độc lập đầu tiên vào năm 40 của Hai Bà Trưng, đánh quân Nam Hán ra khỏi VN, lên ngôi xưng Trưng Vương, đóng đô Mê Linh, kéo dài được 3 năm (40-43). Kể cũng lạ ? Càng lạ hơn, mãi đến năm 248, mới có cuộc khởi nghĩa đáng kể thứ 2 của Bà Triệu thời Đông Ngô. Nghĩa là 359 năm đầu Bắc thuộc, chỉ có 2 lần gọi là khởi nghĩa, đều là Bạc Nữ Nhi, tuổi vừa chớm đôi mươi !!!

[25] Cuộc khởi nghĩa thứ hai được lãnh đạo bởi cô Triệu Thị Trinh. Mới 19 tuổi. Anh của bà là Quốc Đạt, bảo phận gái 12 bến nước, không lo sớm coi chừng ... Cô Trinh đáp, em phải ra khơi, cỡi Cá Kinh, lập biển Đông, đập sóng Ngô,... Và thật vậy, Đông Ngô khiếp vía, nhưng vì có nội gian phản bội, không biết đàn ông hay đàn bà ? Bà phải hy sinh tại Núi Tùng, Thanh Hóa năm 23 tuổi. Còn Hai Bà Trưng trầm mình tại Hát Giang, Mê Linh, *tuổi còn nhỏ hơn Bà.*

[26] Cuộc khởi nghĩa thứ hai được lãnh đạo bởi cô Triệu Thị Trinh. Mới 19 tuổi. Anh của bà là Quốc Đạt, bảo phận gái 12 bến nước, không lo sớm coi chừng ... Cô Trinh đáp, em phải ra khơi, cỡi Cá Kinh, lập biển Đông, đập sóng Ngô,... Và thật vậy, Đông Ngô khiếp vía, nhưng vì có nội gian phản bội, không biết đàn ông hay đàn bà ? Bà phải hy sinh tại Núi Tùng, Thanh Hóa năm 23 tuổi. Còn Hai Bà Trưng trầm mình tại Hát Giang, Mê Linh, tuổi còn nhỏ hơn Bà.

[27] Như trên

[28] Nhà Tây Hán nước Việt từ Giao Châu tới Quảng Châu, thời Đông Hán chỉ còn Giao Châu. Khi Ngụy-Thục-Ngô thời tam quốc kết thúc, nước Trung Hoa nhanh chóng loạn lạc thành nhiều nước nhỏ Tấn, Tần, Triệu, Yên, Lương, Hạ, Hán, Tống, Tề tranh bá đồ vương, thành Nam – Bắc Triều, thay ngôi đổi chủ, thì Giao Châu lần lượt cũng bị chuyển theo, rồi lệ thuộc Nhà Lương, cho tới cuộc khởi nghĩa của Lý Bôn vào năm 544. Đã thấy Nam nhi xuất hiện !!!

[29] Như trên

[30] Lý Bôn người Thái Bình, mồ côi cha mẹ lúc lên 7 tuổi, ở nhờ nhà chú. Sau được Thiền sư chùa Linh Bảo đem về nuôi. Lớn lên kháng chiến giành độc lập, đặt tên nước Vạn Xuân, xây kinh đô tại Sông Tô Lịch (Hà Nội), lên ngôi hoàng đế, mở ra Nhà Tiền Lý khá dài (544-602). Lập Chùa Trấn Quốc (Hồ Tây) để cầu nguyện gia hộ cho nước nhà.

[31] NT

[32] NT

[33] Triệu Quang Phục người Hải Hưng, là danh tướng của Vua Lý Nam Đế, đóng quân tại chiến lũy Dạ Trạch, lên ngôi tức Triệu Việt Vương, còn gọi là Dạ Trạch Vương, đến năm 571 thì mất.

[34] NT

[35] Lý Phật Tử tiếp ngôi Triệu Việt Vương, tức Hậu Lý Nam Đế, kéo dài đến năm 602, thì lệ thuộc Nhà Tùy. Lúc bấy giờ, nhà Tùy lớn mạnh, tóm thâu các nước nhỏ, dẹp yên Nam Bắc triều, thống nhất Trung Hoa.

[36] Nhà Tùy chuyển sang Đường, học kinh nghiệm các triều đại trước. Nước ta không những bị xâm thuộc Nhà Đường, mà càng thêm khốn khổ bội phần. Năm 671, Vua Cao Tông nhà Đường đặt tên nước ta là An Nam đô hộ phủ.

[37] Dương Quý Phi một ái khanh kiều diễm của thời nhà Đường. Xem những diễn xuất, sách vở, ai không khen là một tuyệt thế giai nhân. Nhưng cũng chính vì Bà, nước ta vì trái lệ chi, mà khô, mà đầy, mà nhục, mà chết.

[38] NT

[39] Đã từng gian khổ trước đó, nên Mai Thúc Loan, tự luyện võ-văn, thúc giục nhân tâm, chờ ngày phục hận, và mùa vải năm 722, thời cơ chín mùi, cùng đoàn dân phu tải vải, một người vì vải bể đầu, một ông già sắp bị chẻ đôi, Thúc Loan vùng lên, đánh tan quân áp tải, chiếm cả Tống Bình, đuổi quân Đường về nước, lên ngôi Hoàng Đế. Đặt tên nước Vạn An, xây Vạn An

thành, nhưng rất tiếc, Nhà Đường đang hồi cực thịnh, đem quân báo thù, Thúc Loan phải bỏ thân trong rừng, nước ta mất thêm một cơ hội khôi phục.

[40] Phùng Hưng 20 năm kháng chiến, trận quyết định tại Tống Bình – Hà Nội năm 791, quân Đường thúc thủ, tướng Đường là Cao Chính Bình run sợ mà chết, quân giặc đầu hàng. Phùng Hưng được tôn là Bồ Cái Đại Vương. Ở ngôi và truyền cho con là Phùng An kéo dài 9 năm, thì bị chiếm năm 802.

[41] NT

[42] Tương truyền trận Bạch Đằng, Phùng Hưng hiển linh để giúp Ngô Quyền, làm cho quân Nam Hán khiếp vía, bị chết chìm và tan rã nhanh chóng.

[43] Họ Khúc dấy nghiệp giành nền tự chủ nước ta kéo dài 17 năm (906-923). Lúc bấy giờ, Trung Hoa là thời ngũ đại tranh quyền. Năm 923, Quân Nam Hán xâm chiếm nước ta, bắt gia đình họ Khúc hãm hại.

[44] Họ Khúc dấy nghiệp giành nền tự chủ nước ta kéo dài 17 năm (906-923). Lúc bấy giờ, Trung Hoa là thời ngũ đại tranh quyền. Năm 923, Quân Nam Hán xâm chiếm nước ta, bắt gia đình họ Khúc hãm hại.

[45] Dương Đình Nghệ là tùy tướng của Khúc Hạo tiếp tục sự nghiệp, đánh thắng ngoại xâm năm 931, độc lập 6 năm thì bị nha tướng là tên Tiễn hãm hại, soán đoạt. Quân Giao Châu quyết trừ thì Công Tiễn thần phục nước Tàu.

[46] Dương Đình Nghệ là tùy tướng của Khúc Hạo tiếp tục sự nghiệp, đánh thắng ngoại xâm năm 931, độc lập 6 năm thì bị nha tướng là tên Tiễn hãm hại, soán đoạt. Quân Giao Châu quyết trừ thì Công Tiễn thần phục nước Tàu.

[47] Đây là trận chiến sau cùng vào năm 939, kết thúc chuỗi dài 1050 năm Bắc thuộc, dù trước đó có đôi lần giành độc lập thành công nhưng chẳng bao lâu lại bị thống trị, và sau này, cái mộng xâm lăng vẫn còn, nhiều phen xua quân toan tính, kể cả vào cuối thế kỷ 20, nhưng có lẽ, người Trung Hoa, đã đến lúc không khác rỗng như triều thần Nam Hán, thì cũng ê ẩm trước sức quật khởi quật cường bất khuất của người VN, đành phải giảng hòa, cầu hòa, bang giao ngang hàng, và nể mặt VN, như sử sách và thời đại chứng minh.

[48] Như trên

[49] Như trên

[50] Ngô Quyền giành độc lập tự chủ hoàn toàn cho nước ta vào năm 939 và truyền nhau ba đời, kéo dài 26 năm (939-965).

[51] Tục ngữ có câu “thừa nước đục thả câu”, có lẽ lúc nào cũng có, thời nào cũng có. Hễ tham vọng ít thì gây đau khổ ít, tham vọng nhiều thì gây đau khổ nhiều. Bất luận là thành phần nào, giỏi hay dở, có học hay thất học. Cái loạn 12 Sứ Quân này, và biết bao nhiêu giai đoạn khác nữa trong lịch sử, thật đúng nghĩa với câu tục ngữ này. Nói câu này, ai cũng nói được, nhưng tránh được, phạm làm người dễ được mấy ai ! Cái loạn 12 Sứ Quân này kéo dài 3 năm thì mới yên được.

[52] Đinh Bộ Lĩnh, người đất Hoa Lư, Ninh Bình. Còn gọi là Anh Hùng Tí Hon. dẹp loạn 12 sứ quân, lên ngôi Hoàng Đế, đóng đô tại Hoa Lư, quốc hiệu là Đại Cồ Việt. Nhà Đinh không tới 2 đời, kéo dài được 12 năm (968-980)

[53] Tiên Hoàng bỏ trưởng lập ấu. Người anh giận, bèn giết em. Xin mở dấu ngoặc nơi đây, cái chữ ruột thịt, dòng họ, có lẽ chỉ đẹp lúc cơ hàn, nhưng khi giàu sang, quyền thế, lợi danh, đã diễn ra thế nào, lịch sử nước mắt quá nhiều. Riêng chính mỗi chúng ta, đã đang sẽ sống ra sao, tự suy tự nghĩ !!!

[54] Một nha lại, một thuộc hạ, vì sao phản trắc ? Xưa nay đâu phải chỉ có một mình Đỗ Thích ??? Lịch sử phê phán, hậu thế chê cười là một chuyện, nhưng những tang thương, đổ nát, ai đền bù, ai trả được ?

[55] Sau khi cha con Đinh Tiên Hoàng, Đinh Liễn bị Đỗ Thích ám hại, thì Đinh Toàn lên ngôi năm 980 mới 6 tuổi, tại vị được 8 tháng thì sự nghiệp Nhà Đinh chuyển sang Nhà Lê cũng cùng vào năm này. Vì vậy, Đinh Toàn còn gọi là Đinh Phế Đế.

[56] Thái Hậu Dương Vân Nga, giữ kỷ cương thay con, tức Đinh Phế Đế mới 6 tuổi, lên nhiếp chính. Vì nước không vì nhà, không vì chồng, không vì con. Và việc nước biết đặt trên việc nhà, không lấy cái chung làm cái riêng, không lấy cái riêng làm cái chung, tận trao sự nghiệp nước nhà lại cho thập đạo tướng quân Lê Hoàn, để mở ra Nhà Tiền Lê (980-1009). Dùng chữ Tiền Lê ở đây, để phân biệt với Triều Lê Lợi tức Hậu Lê sau này. Đinh Phế Đế vẫn giữ một vị trí trong triều Lê suốt 20 năm. Làm người mà có được cái nhìn, và ứng xử như Thái Hậu đâu phải dễ. Thật đáng tôn thờ !

[57] nt

[58] Năm 980, Nhà Tống xuất đại quân hai đường thủy bộ xâm lăng nước ta. Không ngờ một Bạch Đằng lại tái diễn, thêm một Chi Lăng trên bộ kinh hoàng. Bạch Đằng, Chi Lăng đã nhận chìm và chôn quân nhà Tống. Và, VN đâu muốn là nơi đón nhận người phương Bắc đến để bị chôn vùi. Nhưng rất tiếc cả quá khứ, cả đường dài về sau, vẫn còn tái diễn. Họ quên mất câu :

Tiếc thay Phương Bắc dễ người. Nước Nam định sẵn cho người Phương Nam.

[59] Lê Hoàn lên ngôi tức Vua Lê Đại Hành, tạo sự nghiệp Nhà Lê được 29 năm. Đại Hành Hoàng Đế và nước ta lại thêm một lần làm cho Trung Hoa thời Nhà Tống phải ngã gục, tháo chạy về nước.

[60] Thái Hậu Vân Nga sau này lại là Hoàng Hậu của Đại Hành. Đại Hành lại là tướng quân của Bộ Lĩnh. Hoàng Đế Cờ Lau lúc sinh thời thì vợ là Vân Nga. Có trở trêu không ? Có oan nghiệt không ? Nếu không có Vân Nga, chưa chắc có nhà Lê, nếu không có Lê, Đinh hẳn đã yên, nước hẳn đã còn ? Hơn nữa, Đinh Bộ Lĩnh đã ra người thiên cổ rồi, thì chuyện kia mới có đến sau này !!!



[61] Lại cảnh 4 anh em ruột chém giết nhau vì lợi danh quyền lực ! Tưởng sao, cuối cùng, người còn sống sót lên làm đế vương lại là Long Đĩnh. Hèn chi họ đã chém giết với nhau, tranh giành với nhau để trở thành hôn quân bạo chúa ! Chúng ta đừng vội trách quá nặng, hãy nhìn lại chính chúng ta đi ! Nhớ ngẫm : “Gót danh lợi bùn pha sắc xám. Mặt phong trần nắng nám mùi dâu,.. . “ ???

[62] Nếu không có Hạ, Thu, Đông thì làm sao có Xuân ? Ngược lại, nếu không có đá, sắt, chì thì làm sao biết được kim ngân, ngọc thạch ? Nhưng, nếu có đáng tiếc chẳng, là tiếc một người ngồi trên ngôi tốt đỉnh, mà lại có một cuộc sống, hành vi, bản chất không bằng một người hạ tiện trong bầy dân thiên hạ.

[63] nt

[64] Sang Triều Lý (1010-1225), đổi tên nước Đại Việt. Đại La đổi thành Thăng Long, truyền nhau được 9 đời thái bình thịnh trị, kéo dài 215 năm. Ở đây, nên suy, Triều Ngô-Đinh-Lê ngắn ngủi, tao loạn là lẽ đương nhiên vì là cái cây mới vươn lên từ sóng gió, còn Triều Lý, và Trần sau này được như thế là hoa trái tự thành.

\* Lý Công Uẩn, người làng Cổ Pháp, Hà Bắc, mất cha từ trong bụng mẹ, vừa ra đời mẹ cũng không còn. Sống, lớn lên nhờ tương chao nuôi dưỡng của Chùa Tiên Sơn, với sự dìu dắt, nương tựa đức độ của Thiền sư Vạn Hạnh. Đây là triều đại dài nhất trong lịch sử các triều đại VN, nếu không tính thời Hồng Bàng và triều đại Hùng Vương. Xin thương kính một em bé mồ côi trở thành bậc Minh Quân, và xin thắp một nén hương hướng về Vạn Hạnh !!!

[65] nt

[66] nt

[67] nt

[68] Bốn câu thơ đề đời của danh tướng Lý Thường Kiệt, : “Nam quốc sơn hà Nam Đế cư . . .” như câu sấm, từ nay VN là của người VN. Dù có trải những oan nghiệt đã đang sẽ ra sao, nhưng VN vẫn mãi mãi là của người VN !

[69] nt

[70] nt

[71] Công chúa Chiêu Thánh lên ngôi tức Lý Chiêu Hoàng năm 1225, và nhường ngôi cho chồng tức Trần Cảnh lập nên nhà Trần. Lý-Trần vẫn yên ổn, sơn hà xã tắc vẫn thái bình kéo dài thêm 175 năm vàng son. Ất hẳn đó là ân của Nhà Lý và đức của Nhà Trần !

[72] Hai triều đại Lý – Trần từ 1010 đến 1400, kéo dài 390 năm huy hoàng nhất, rạng rỡ nhất, thái bình thịnh trị nhất trong dòng lịch sử VN. Có thể nói, những nhân vật tài ba xuất chúng cũng đều xuất hiện trong thời này, để cấu thành một VN 4 thế kỷ văn võ toàn tài, vua dân toàn thiện, và mở ra trang sử dài toàn mỹ toàn chơn. Có lẽ 1000 năm Bắc thuộc đã tôi luyện nhuần nhuyễn, chín muồi, và 70 năm của ba triều Ngô-Đinh-Lê đã sần sẩy gạn lọc, quá dài, quá nhiều và quá đủ để hoàn thành một vườn hoa kỳ diệu cho Dân Tộc Việt Nam.

[73] nt

[74] nt

[75] Hội nghị Diên Hồng đã có tại VN vào thời kỳ này. Phải chăng, cha ông ta đã bằng trí tuệ, con người và tình tự dân tộc, thể hiện ý thức dân chủ trước nhân loại đến nhiều thế kỷ.

[76] Sử sách để lại cho biết nước Trung Hoa thời Mông Cổ đã tung gót vó chiến chinh đồm lược khắp Á, Âu, đánh đâu thắng đó, nhưng ba lần tấn công xâm lược đều ba lần đại bại tại VN. Vậy mà, vẫn chưa đủ là bài học cho nước này !

[77] nt

[78] nt

[79] Thời Nhà Trần, nước ta thái bình, cực thịnh. Trong thì an cư lạc nghiệp, xây dựng quốc gia, tài bồi văn hóa, hòa hóa tam giáo đồng nguyên, thâm tô đạo đức. Ngoài thì bang giao tương nhượng bình đẳng, nhưng nếu cần, cũng không ngại thể hiện sức mạnh liệt bất khuất oai hùng biến thành trời long đất lở để dẹp tan quân xâm lược bạo tàn. Như Nguyên Mông ba lần đã chứng minh. Tuy nhiên, nhà Trần cũng nêu cao đức hiếu sinh, biết thương nước nhỏ và yếu hơn mình, giao hảo hiền hòa, mà câu chuyện Huyền Trân công chúa là một cách ứng xử. Đứng bên ngoài, có thể có khen chê, nhưng chúng ta không phải là Nhân Tôn ! Dù ai dù oán, nhưng chúng ta không là Huyền Trân công chúa ! Riêng tôi, thầm nhớ câu ca dao thuở nào : “Tiếc thay Cây Quế giữa rừng, Để cho “dây” mán “rễ” mừng nó leo”

[80] 400 năm Lý – Trần vàng son, bao nhiêu sử sách mà còn thiếu còn thừa, hưởng chi chi mấy vầng thơ giản lược mà đề cập đến cả 400 năm lịch sử huy hoàng !

[81] Hồ Quý Ly, người Thanh Hóa, ép Vua Trần lên ngôi năm 1400, đổi tên nước Đại Ngu, dời đô vào Thanh Hóa, sau này còn gọi Tây Đô. Có tài nhưng thiếu thiên thời, nhân hòa. Một khi đã mất lòng dân thì không chóng thì chầy sẽ chuốc họa vào thân, và 3 cha con, vừa đỡ đòn bên trong, vừa chống trả bên ngoài, sau cùng bị bắt và bỏ thân bên Tàu. Cờ trong tay chỉ vung được 7 năm.

[82] như trên

[83] Con cháu Hậu Trần xuất hiện và chống đỡ 6 năm, nhưng cuộc cờ đã tàn, đành nhảy xuống biển tự tử. Hành động này cũng là khí phách Nhà Trần, thật đáng khen ! Nhà Trần trước sau làm Vua được 14 đời.

[84] Khi nước ta lâm biến thì Trung Hoa xuất hiện. Và nên nhớ họ lúc nào cũng lâm le nuốt trứng VN. Khi cường thịnh thì ra bộ bang giao, khi suy vi thì không ngại xâm thực, mà lòng dạ của họ đã đầy ắp tham vọng cống cao là “thiên tử” là “Trung Quốc, có nghĩa nước lớn ở giữa”

[85] Thời Nhà Trần, có Trần Hưng Đạo với Hịch Tướng Sĩ. Thời Nhà Lê, có Nguyễn Trãi với Bình Ngô Đại Cáo. Hưng Đạo giúp nhà Trần ba lần đại thắng Mông Cổ thì Nguyễn Trãi một lần giúp Lê Lợi chiến thắng quân Minh. Đó cũng là lẽ tự nhiên mà thôi. Và Lê Lợi mở ra triều Lê Sơ 100 năm, trải qua 10 đời.

[86] nt

[87] Nhớ Lê Lợi, lại nhớ Lê Lai. Và VN ta vốn đã có nhiều Lê Lai từ xưa tới nay để bưng sáng lên ai là vương mệnh, tướng mệnh để cầm cân nảy mực. Xin mở một dấu ngoặc ở đây, 10 năm bị đàn áp tàn bạo, nhưng khi quân Minh thất trận và qui phục, nước ta rơi lệ tiễn chân, còn cung cấp cả phương tiện nữa. Phải chăng nhờ ân đức cao dày mà tổ tiên ta đã đi trước thiên hạ nhiều thế kỷ về chính sách tù binh hàng binh !

[88] nt

[89] Câu chuyện Thị Lộ “chiều gon” và danh thần quân sư Nguyễn Trãi bị ba đời tru di tam tộc, dù là lệnh nước và thân phận làm tôi, nhưng chúng ta vẫn cảm nhớ, thương tiếc cho Nguyễn Trãi và khóc thương cho cô gái Tây Hồ !!!

[90] Mạc Đăng Dung người Hải Dương tiếp nối Lê Sơ nhưng cơ nghiệp không thành, cho đất nước biến thành Nam – Bắc triều tang tóc hơn 50 năm. Từ Hậu Lê sản sanh Trịnh – Nguyễn Phân Tranh kéo dài cả 200 năm, lấy Sông Gianh chia đôi và từ đó, cảnh nổi da xáo thịt cay nghiệt nhất, tang thương nhất, dai dẳng nhất trong lịch sử 5000 năm của Dân Tộc.

[91] Dù Nhà Mạc, rồi Vua Lê Chúa Trịnh Đàng Ngoài có làm được gì ? Nam triều rồi Chúa Nguyễn Đàng Trong có làm được gì ? Những thành công đó có đủ để trả lại 261 năm xương máu của dân tộc, và hàn gắn 261 năm dày nát non sông ???

[92] nt

[93] Khởi đầu giúp Nhà Hậu Lê, vì không thần phục Nhà Mạc, là cha vợ con rể Nguyễn Kim – Trịnh Kiểm. Từ giúp Vua giúp nước biến thành cha con, anh em, rồi kéo theo cả dòng họ, cả dân tộc, cả đất nước lâm vào cảnh nổi da bại hoại 261 năm. Yêu nước ư ? Quyền lực ư ? Danh vọng ư ? Còn chúng ta, sống ra sao đối với gia đình ? Đối với quê hương ? Đối với đất nước ?

[94] Chiến tranh là như thế. Tàn cuộc là đầu rơi, tay chân đứt lìa, thân thể nát tan mà hốt, mà xâu từng bó đem về mà chôn tập thể, vì không thể nhận diện !!!

[95] Đứng về mặt mở mang đất nước, Việt Nam chúng ta đến thời này đã kéo dài từ Ái Nam Quan đến Mũi Cà Mau. Vì có lẽ hình thái quê hương đã ẩn trong chữ “S”, hai đầu bao la, chính giữa nhỏ lại, như Người Cha Việt Nam gánh cả giang sơn, như Người Mẹ Việt Nam gánh cả nước non, chứ đầu bên kia, nếu tiến xa hơn nữa về Phía Tây, hay xa hơn ra Phía Bắc, thì hình thể của nước Việt Nam đã khác !!!

[96] Trên quê hương Miền Trung VN còn nhiều ngọn Tháp điêu tàn, dù muốn dù không, nhất là đọc vài bài thơ của Chế Lan Viên, nghe vài tiếng hát của Chế Linh, hay nhìn một ít người đầu quấn khăn, thân quấn xà rông, về tính giang sơn xin tạm gác lại, về tính tình tự, vẫn nghe một nỗi khắc khoải, u hoài !!!

[97] Lại thêm một vị Vua cầu cứu Bắc phương, bao bài học đã qua đâu cần nghĩ tới. Ông Vua này đã đưa đến một hậu quả, may nhờ có Quang Trung xuất hiện chứ không thì VN dễ gì thoát khỏi cái ách đã bị trồng lên ??? Nhưng rất tiếc, một cái ách xa hơn, lại từ Chúa Nguyễn mở đường cho họ mang về !!!

[98] Nhớ lại Bài thơ Qua Đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan. Ở đây, con quốc đã 261 năm trường có còn nước miếng để kêu, có còn hơi để lên tiếng nữa không ? Không biết con quốc của Bà Huyện là con quốc nào ???

[99] 20 vạn quân Thanh ngã gục tại Đống Đa, tiếp tục truy quét, đang tiến tới một nửa Lưỡng Quảng thì tạm dừng chân. Nếu Quang Trung còn, chưa biết phía Bắc nước VN sẽ ở vị trí nào ?

[100] Nhà Nguyễn Tây Sơn kéo dài 24 năm, tuy có ba anh em Nhạc, Huệ, Lữ, nhưng nếu không có người ở giữa thì hai người kia chưa chắc làm nên chuyện lớn, mà lịch sử để lại đã đủ chứng minh.

[101] 20 vạn quân Thanh ngã gục tại Đống Đa, tiếp tục truy quét, đang tiến tới một nửa Lưỡng Quảng thì tạm dừng chân. Nếu Quang Trung còn, chưa biết phía Bắc nước VN sẽ ở vị trí nào ?

[102] Thừa thắng Đống Đa năm 1788, đang tiến tới nửa hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây, tạm cho nghỉ quân. Quang Trung Hoàng Đế lo chỉnh trang đất nước, về kinh đô Phú Xuân để vừa giữ Bắc phòng Nam. Vua Càn Long vừa muốn kết giao hai nước, vừa mèn tài đảm lược nên đã bằng lòng gả một công chúa do Quang Trung chọn lựa, để tạo mối thâm tình, và giao Lưỡng Quảng cho Quang Trung cai quản. Chẳng may tuổi mới 40 đã băng hà, đất hai Quảng chỉ còn là câu chuyện. Và nếu Quang Trung còn thì VN sau đó chưa biết sẽ ra sao ?

[103] nt

[104] nt

[105] Ai có tưởng Quang Trung thì truy niệm, chứ nắm mộ còn đâu mà khói mà hương !!! Có trách là trách Nguyễn Ánh khi lên ngôi, vì mối thù bôn tẩu, đã quật mồ Quang Trung rồi ném xuống biển. Tấm lòng một vị vua mà như vậy, thật đáng tiếc !

[106] Quang Trung băng hà năm 1792, vậy mà mãi đến 10 năm sau, Chúa Nguyễn Ánh mới thống nhất được nước nhà vào năm 1802.

[107] Vua Gia Long lên ngôi năm 1802, đặt quốc hiệu Việt Nam, kinh đô tại Huế, đây là triều đại Vua Chúa cuối cùng của nước VN, kéo dài đến năm 1945. \* Nhà Nguyễn gần gũi tới thời cận đại của đầu nửa thế kỷ 20, nhiều âm vang thời này vẫn còn. Hơn nữa, triều Nguyễn Gia Long còn để lại khá nhiều tàn tích cho VN, Huế cố đô còn đó, tên nước Việt Nam đang dùng, chữ nước Việt Nam đang gọi, làm sao không nhớ không thương và làm sao quên được !!!

[108] nt

[109] Bảo Đại, vị vua cuối cùng của VN mất tại Pháp mới đây, với 50 năm lưu vong. Chợt lại nhớ Vua Hàm Nghi, Duy Tân, vì yêu nước phải mất tận Phi Châu trong cuộc sống lưu đày. Đề em có nghe “Con đường Duy Tân, cây mát bóng mát...” ?

[110] nt

[111] Đi đường Phan Thanh Giản, Trương Minh Giảng tại Sài Gòn, hay trên những phố thị đó đây. Một vị là Trần Tây Thành tức Cam Bốt bây giờ, bị bệnh mất tại An Giang, một vị tuần tiết bởi Nam Kỳ Lục Tỉnh thất thủ. Ai còn nhớ không ?

[112] Tên nước Việt Nam được đặt vào năm 1804, sau 2 năm Gia Long lên ngôi, và chữ Việt trở thành chữ quốc ngữ VN ngày nay, cho dù Bá Đa Lộc là vị khai tổ, nhưng cũng có phần của Triều Nguyễn vậy !

[113] Tên nước Việt Nam được đặt vào năm 1804, sau 2 năm Gia Long lên ngôi, và chữ Việt trở thành chữ quốc ngữ VN ngày nay, cho dù Bá Đa Lộc là vị khai tổ, nhưng cũng có phần của Triều Nguyễn vậy !

[114] Trước khi kết thúc Triều Nguyễn, xin nhắc lại :

a) Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm đã cho câu sấm : “Hoành Sơn nhất đại, vạn đại dung thân” để báo trước dòng dõi Chúa Nguyễn về sau.

b) Chúa Nguyễn Hoàng nằm mơ có thấy một người đàn bà từ trên trời xuống báo mộng, nên xây một ngôi chùa tại địa điểm này thì tự thân mới an, cơ nghiệp mới thành. Nên ngôi chùa được trùng tu, sắc tứ, các Chúa Nguyễn và nhân gian có khi gọi là Linh Mục, có khi là Thiên Mục.

c) Bảo sanh viện Từ Dũ tại Sài Gòn được đặt tên Mẫu hậu của Vua Tự Đức và là Hoàng thái hậu Vua Hàm Nghi. Khi Hàm Nghi bị Pháp bắt mới 16 tuổi, đày sang Phi Châu, rồi chết tại đó sau này, thì Bà Từ Dũ đưa các cung phi, cung tần, đàn bà ốm yếu, trẻ thơ về Kinh chăm sóc. Có lẽ từ đó, để tưởng nhớ tới bà, xem như một người mẹ bảo bọc cho những đứa con thơ, mà Bảo sanh viện được chọn tên Từ Dũ, mang danh của Bà. Và xin nhắc tới Bà Nam Phương, để nhớ tới một Hoàng hậu sau cùng của vua chúa Việt Nam

[115] Các nước Tây Phương bắt đầu tìm thị trường buôn bán, người của họ vốn theo đạo Ki Tô, nên cũng theo bước chân đó lan đi. Hễ nơi nào để bị khuất phục bởi hào quang vật chất, để họ mở thị trường và người của họ tự do vừa truyền giáo vừa ban bố phần nào vật chất, thì nơi đó sẽ mang cái ách nhẹ hơn. Hễ nơi nào cứng rắn, cấm cản, thì họ gào, họ la và trước sau gì cũng có chuyện.

**Xanh : Tư Bản ; Đỏ : Cộng Sản ; Đen : Quân Phiệt ; Lam : nô lệ ; Trắng : đầu hàng ; Vàng : Trung Lập nửa mùa ; Xám : Bản chất các thể chế.**

\* Bài này, sơ lược tính thực dân của những nước thực dân bắt đầu từ thế kỷ 15 trở đi cho tới hôm nay. Từ hình thái đó biến thành Thực dân, Tư Bản, Cộng Sản, Trung Lập, mà tất cả các quốc gia, tự cuốn vào không khối này thì khối kia, rồi chậm tiến, tiến bộ hay siêu cường. Lại rêu rao tự do, dân chủ, nhân quyền nhưng là những mỹ từ mà kẻ mạnh lúc nào cũng hơn. Vì vậy, thế giới chưa yên được, nhân loại chưa yên được. Đạn bom ba khối đã đổ ra, trời còn long, đất còn lở, huống chi con người. Và tài nguyên để chạy đua vũ khí lo phòng, chống, đỡ, mà dừng lại được, để dùng vào mục tiêu nhân sinh, môi trường, . . . và hàn gắn lại những đổ vỡ thì cuộc sống con người sẽ an lành thay, trái đất sẽ an lành thay !!!

[116] Những doanh nhân và những nhà truyền giáo các nước Pháp, Bồ, Hòa Lan đã có mặt tại VN rất sớm, từ những thế kỷ 15 trở đi rồi.

[117] Nói nặng với kẻ mạnh đã mệt, mà máu của kẻ mạnh đã đổ ra, thiếu tinh tể, bèn nhay để nhìn tình hình, cái trục quay đang chuyển, nghiên những sức cản yếu đuối, lại còn hà khắc, bảo thủ, thì đương nhiên phải có chuyện. Và năm 1847 đòi Thiệu Trị, năm 1857 đòi Tự Đức, 2 lần súng nổ là 2 lần báo hiệu với khoảng cách 10 năm, cho biết đất nước ta đã được chấm điểm và chấm tọa độ rồi. Vậy mà để đến nhất quá tam là xong !!!

[118] nt

[119] Sau tiếng súng lần thứ 2 bắn vào cửa biển Đà Nẵng mà triều thần Tự Đức chưa bùng tỉnh. Hai năm sau 1859, Pháp chính thức tấn công xâm chiếm Vũng Tàu, Sài Gòn. Năm 1861 chiếm Định Tường. Mất 3 tỉnh miền Đông : Gia Định, Biên Hòa, Định Tường. Năm 1882, mất tiếp 3 tỉnh miền Tây : An Giang, Hà Tiên, Vĩnh Long. Phan Thanh Giảng đã tuẫn tiết vì mất Nam Kỳ Lục Tỉnh.

[120] Năm 1883, Pháp tấn công Miền Bắc, tấn công Hà Nội, Nguyễn Tri Phương bị thương, không chịu băng bó, không chịu ăn uống rồi chết. Hoàng Diệu tiếp tục chống cự nhưng chẳng bao lâu Hà Nội bị thất thủ. Ông đã treo cổ tự tử.

[121] Hòa ước Patenôtre 1884, nước ta bị Pháp thuộc hoàn toàn : Miền Nam tự trị, Miền Bắc thuộc địa, Miền Trung bảo hộ. Vua Hàm Nghi và các trung thần lập kế hoạch chống Pháp. Phong trào Cần Vương nổi lên, Hàm Nghi là linh hồn của phong trào này. Năm 1888, nhà vua bị bắt. Khâm phục một vị Vua mới 16 tuổi đã nói : nước đã mất, nhà đã tan, thân tôi nào đáng gì, mấy ông làm gì thì làm. Vì không mua chuộc được, nên bị đày đi Algérie, thuộc địa của Pháp ở Phi Châu. Rồi chết tại đó.

[122] Vua Duy Tân, chưa đầy 16 tuổi đã nói : “Tay dơ lấy nước rửa, nước dơ lấy gì rửa ?”, lời nói của Nhà Vua có khác ! Ai mà không Cần Vương cho được ? Ai mà không Văn Thân cho được ? Vua bị bắt năm 1916, mới 16 tuổi, nhốt 10 ngày tại đồn Mang Cá, rồi đày đi Phi Châu, chết tại xứ người. Hai nhà vua Hàm Nghi, Duy Tân còn như thế, thành ra bao nhà cách mạng không lên đường sao được, dù bị tử trận, tù đày, xử tử cũng chỉ vì nước vì dân.

[123] nt

[124] nt

[125] Đông Kinh Nghĩa Thục được khai sinh năm 1904 bởi nhà chí sĩ cách mạng Phan Bội Châu, và kẻ đồng sàng Phan Chu Trinh, Nguyễn Thượng Hiền...

[126] Hoàng Hoa Thám, con hùm xám Yên Thế, khét tiếng những vùng đồi núi Bắc Việt với 26 năm trường dai dẳng đấu tranh, chết năm 1913.

[127] Khét tiếng Miền Nam có Nguyễn Trung Trực “Hòa hồng Nhật Tảo oanh thiên địa. Kiếm bặt Kiên Giang khắp quỷ thần”, Pháp phải dùng qui kế “bắt mẹ làm mồi”, và Ông bị bắt, bị tử hình năm 1868.

[128] Nguyễn Thái Học, một sinh viên, 25 tuổi đã là lãnh tụ Quốc Dân Đảng, bị bắt cùng 12 chí sĩ bước lên đoạn đầu đài Yên Bái năm 1930, Thái Học vừa tròn 28 tuổi.

[129] Tức Nguyễn Thị Bắc, Nguyễn Thị Giang, hai chị em ruột, sinh tại Bắc Giang, nên cha mẹ đặt tên cô chị là Bắc, cô em là Giang. Phong trào Yên Bái thất bại, cô Bắc bị giam, tự tử trong tù trước khi đưa ra hành quyết. Cô Giang, một nữ đảng viên, hôn thê của Thái Học, cô chưa bị bắt, tính phá pháp trường, nhưng không được, cô nhìn tận mắt 13 anh hùng Yên Bái lên đoạn đầu đài, rồi cô tìm về Vĩnh Yên, quê quán cố nhân, thắp một nén hương truy niệm, và kết liễu đời mình, được 22 tuổi.

[130] Tùng con đường thành phố của quê hương, nào Hùng Vương, Thái Tổ, Hưng Đạo, Quang Trung, Nào Trung Vương, Bà Triệu, Cô Bắc, Cô Giang, . . . Anh có nghe ? Chị có nghe ? Em có nghe ? Tôi có nghe và ai có nghe ???

[131] Danh từ Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ là hình ảnh đau thương 100 Pháp thuộc, cái từ để phân chia, phân hóa, ngăn cách, và có thể hàm ý ai oán, hận thù. Đúng ra, nó đã bị tự diệt theo Pháp từ ngày biến khỏi VN, ta không nên dùng và không nên để nó tồn tại. Bắc Nam Trung là địa dư, chứ đã là người VN thì đâu nên ám thị quá nặng người Bắc Kỳ, người Trung Kỳ, người Nam Kỳ cho Mẹ Việt Nam đau khổ !!!

[132] Thế giới chiến tranh đệ I : 1914-1918 ; Đệ II : 1939-1945 cùng thế kỷ 20.

[133] Khối trục Đức, Ý, Nhật chủ động và phát khởi chiến tranh thế giới đệ nhị. Nhật Bản chiếm toàn bộ Đông Dương, trong đó có Việt Nam từ năm 1940 đến năm 1945, thay thế Pháp. Khi đồng minh thắng Trục thì Nhật đầu hàng vô điều kiện, quân Nhật đóng tại nước ta phải rút về

[134] Pháp, Nhật cùng cai trị VN và năm Ất Dậu 1945, gạo thóc biến mất, 2 triệu người Việt Nam phải bị chết đói, không cấm thù nhưng ta không quên : Một Ba Lê, thủ đô ánh sáng, và một Đông Kinh, Thái dương Thân Nữ !!!

[135] nt

[136] Đệ II thế chiến kết thúc, những nước gọi là đồng minh đứng trong thế lưỡng cực, tự họ khoanh vùng, phân chia, chấm điểm cài răng lược khắp các quốc gia, mà những nước nhỏ, tự

bị cuốn theo, và bị trùm lên cái mền được phủ sẵn. Mọi đỡ chống là chỉ để co để duỗi sao cho khỏi bị nắng tấp ba đào, phải thế không ???

[137] Năm 1954, cái mền của Pháp đã hết hiệu nghiệm trên quê hương Việt Nam. Những 90 năm rồi 9 năm quay lại nữa. Đã trùm đã phủ rồi.  
Trăm năm đô hộ còn gì ? Trăm năm đô hộ còn chi ?

-----  
Các bài thêm vào cuối Thi Sử:

## Ta đi trên nước non mình

*Tháng 03 - 2004.*

Ta đi trên mọi con đường  
Ta đi khắp nẻo quê hương  
Ta đi khắp lòng đất nước  
Đường lên miền ngược  
Đường về miền xuôi  
Lên truông qua mấy lung đèo  
Cao nguyên, miền ngược cheo leo núi đồi  
Xuôi về tận cuối miền xuôi  
Dọc theo bờ biển mặn mùi phù sa  
Dọc ngang lên xuống lại qua  
Để thăm đất nước hương hoa ba miền  
Ta đi khắp nẻo tình quê  
Ta về khắp lòng phố thị  
Lên cao nguyên, núi rừng hùng vĩ  
Ghé thượng du, heo hút buôn làng  
Ghé trung du, tiếng hát còn vang  
Về Hà Nội, ngàn năm văn vật  
Gió bay lát phát  
Gợi bóng Cổ Loa

Hồn thiêng sông núi chưa nhòa  
Xa xa hương khói đền thờ Hùng Vương  
Thăng Long dấu ấn còn vương  
Hà Nội ba sáu phố phường dấu yêu  
Ta đi các tỉnh địa đầu phương Bắc  
Nhìn về dấu mốc, ghi Ái Nam Quan  
Nghe tiếng kêu sử tích chưa tàn  
Mù khói lửa trải dài thời đại  
Đường đi quan ải  
Nhớ nước non nhà  
Hồn vi vu, tiếng gọi của ông cha  
Đau da diết đã ngàn năm gìn giữ !  
Đường về bến Ngự  
Ghé chợ Đông Ba  
Lá me đưa đẩy la đà  
Vương vương nhớ bóng chiều tà Cổ Đô  
Sông Gianh, mấy trăm năm, xương máu phơi khô  
Bến Hải, mắt rung rung, lệ nhòa tình tự  
Đường trường xa, ta còn đi nữa chứ  
Đáp Qui Nhơn, văng vẳng tiếng Đồ Bàn  
Xuyên vào Phan Rí, Phan Rang  
Rêu mờ khép kín Tháp Chàm hồn bay  
Miền Trung sỏi đá khô cày  
Thùy dương cát trắng có hay nổi niềm  
Đường dài chưa hết  
Mấy nẻo chưa quên  
Đi về thành phố Sài Gòn



Ba trăm năm cũ vẫn còn khắc ghi  
Sài Gòn giã biệt ra đi  
Và bao năm nữa, bờ mi khép hờ  
Sài Gòn, còn đó mộng mơ  
Bạch Đằng gợn sóng bên bờ thành đô  
Miền Nam ta đó nên thơ  
Bước đi từng bước cuối bờ Cà Mau  
Xanh xanh bát ngát một màu  
Miền Nam ơi hỡi, dạt dào mến thương  
Ta đi trên khắp nẻo đường  
Ta về trên khắp phố phường dấu yêu  
Đi qua mấy nẻo cầu kiều  
Đi về mấy nhịp nâng niu dân tình  
Ta đi trên nước non mình  
Ta về lưu lại bóng hình quê hương  
Ta đi một nhớ hai thương  
Ta về ta nhớ vẫn vương muôn đời  
Tình quê, xin gửi nụ cười  
Hồn quê, xin gửi con người Việt Nam.

## **Tình Ca Muôn Thuở của Người Việt Nam**

*\* Xuân Giáp Thân 2004 \**

Tôi đứng bên này biển  
Anh đứng bên kia bờ  
Cách nhau một đại dương

Nhìn biển khơi trùng điệp !

Từng làn sóng, thấp cao hòa nhịp

Dù gần xa, nối tiếp kéo theo

Vừa đẩy vừa xô, rác rưởi, bọt bèo

Tấp vào bờ, cho biển lộng

giữa trời xanh mây trắng

Nhìn quê hương, anh nghe nhiều cay đắng

Nhìn cội nguồn, tôi thấm những niềm đau

Sừng sững Trường Sơn thăm thẳm một màu

Mênh mông Thái Bình rạt rào tiếng gọi

Mẹ nằm đó, mắt lệ nhòa, không nói

Cha trầm ngâm, trắng phều, bạc mái đầu

Đêm phủ đã dài, bóng tối vẫn chìm sâu

Mặt trời còn ngủ, bình minh chưa ló dạng

Kéo mặt trời lên, cho vừng đông tỏ rạng

Đẩy bóng tối đi, cho ánh sáng hiện về

Những con đường quê hương nối nhịp đê huề

Reo khúc nhạc tình ca, lên ngôi lịch sử

Mẹ còn đó, gói đầu tình tự

Cha còn đây, ôm mảnh dư đồ

Biển rộng sông dài, gìn giữ diêm tô

Nguồn cội ngàn xưa, tình non nghĩa nước

Từng thế hệ trao nhau, lần dần bước

Con đường dài, vang khúc nhạc quê hương

Hoa lá đơm bông trên vạn nẻo đường

Cho Tổ quốc Việt Nam, ngàn năm tươi sáng

Tôi đứng từ nguồn cạn

Anh đứng tận đầu ghềnh  
Và những đàn em huyệt hăng, chênh vênh  
Khoi nước chảy, cho sông dài biển rộng  
Dòng lịch sử còn rung thời tiết động  
Thuở dựng cờ, khai tổ quốc giang san  
Tình non nghĩa nước mênh mang  
N như tia nắng rọi trên hàng thùi dương  
Anh đi xây đắp nẻo đường  
Tôi đi vá lại quê hương rã rời  
Em đi môi thắm hoa cười  
Tình ca muôn thuở của người Việt Nam.

## **Điệp Khúc QUÊ HƯƠNG**

*\* 12-2003 \**

Tôi hát khúc nhạc Trường Sơn  
Cao vút núi non hùng vĩ  
Tôi ca âm điệu Thái Bình  
Rạt rào biển cả mênh mông  
Nôi liền tình biển nghĩa sông  
Tình non nghĩa nước một dòng hùng ca  
Bắc Nam Trung thật đậm đà  
Ba miền đất nước một nhà Việt Nam  
Hát từ thuở Vua Hùng, lập quốc Văn Lang  
Ca nguồn cội Rồng Tiên, mẹ Âu cha Lạc  
Truyền nối nhau năm mươi thế kỷ đã thừa  
Hát về tình tự xa xưa

Hát vang không dứt để chừa mai sau  
Da vàng máu đỏ một màu  
Năm tay xây dựng nhịp cầu quê hương  
Hát vang trên khắp nẻo đường  
Hát vang thôn xóm, phố phường thân yêu  
Tôi hát tiếng kiêu sa, dựng cờ lịch sử !  
Tôi hát tiếng oai hùng, bảo vệ non sông !  
Năm ngàn năm, mãi khơi dòng  
Kết tinh thành mảnh hình cong dư đồ  
Giang sơn gấm vóc điểm tô  
Non sông cẩm tú nên thơ diệu kỳ  
Hát trên những bước đi  
Miền Bắc khai nguyên  
Cái nôi dân tộc  
Thăng Long, Hà Nội  
Hát trên những nẻo đường  
Lịch sử vươn dài  
Từ ải Nam Quan  
Đến mũi Cà Mau  
Hát thành phố Sài Gòn  
Hòn ngọc viễn đông  
Ba trăm năm, trang sử lên ngôi  
Hát Huế Kinh đô  
Tiếng vọng Trường Tiền mấy nhịp  
Dạ sâu sông Hương núi Ngự  
Hát nữa đi em, bài ca tình tự  
Hát nữa đi em, tiếng hát tình quê

Trường Sơn lan tỏa câu thơ  
Thái Bình loáng bạc, sóng kê nước reo  
Hát lên cao vút lưng đèo  
Ngân sâu bóng nước, mái chèo ùng ngang  
Tâm tư hòa điệu cung đàn  
Em reo khúc nhạc tình tang trở về  
Nhạc vàng trời khúc tình quê  
Năm ngàn năm, vẹn ước thề núi sông  
Trường Sơn ca khúc Biển Đông  
Em reo ca khúc Lạc Hồng Việt Nam  
Núi non ca khúc xanh lam  
Em reo ca khúc ngàn năm Tiên Rồng  
Non sông ca khúc một dòng  
Em reo ca khúc một lòng nhớ thương  
Tình quê ca khúc nẻo đường  
Em reo ca khúc quê hương muôn đời  
Thuyền reo ca khúc xa khơi  
Em reo ca khúc muôn đời Việt Nam.

## **Dệt Mộng MUỖI ĐI**

*Tháng 02 - 2004.*

Ai đi thơ thẩn dưới trăng  
Ngẩn ngơ cho ánh trăng vàng lung linh  
Ai ngồi ủ dột đầu ghèn  
Trơ vơ cho đá chênh vênh tháng ngày  
Ai lùa gió nhẹ heo may

Phát phơ cho lá lung lay bụi trần  
Ai lỏng cho áng phù vân  
Lũng lơ trôi nổi xa gần trời mây  
Ai nghiêng nắng đỏ về tây  
Cho chim Hồng Lạc buồn bay cuối trời  
Ai làm mặt nước chơi vơi  
Cho thuyền khuất bóng tăm hơi chưa về  
Ai làm lở lói bờ đê  
Cho sông hỏi nước nào nề nước sông  
Ai làm trơ trọi ruộng đồng  
Cho lúa hỏi mạ trở bông mấy mùa  
Đếm trong vụn vỡ được thua  
Cái quay búng sẵn, gió lửa đêm đông  
Đầu ghềnh nói chuyện núi sông  
Hỏi non non thăm, hỏi sông sông dài  
Ngày nay rồi lại ngày mai  
Và ngày mai nữa một hai chưa tròn  
Núi bao nhiêu tuổi núi non  
Non bao nhiêu tuổi non còn núi cao  
Đêm đêm tỉnh mộng thì thào  
Non non nước nước nao nao mấy bờ  
Một đi bên đợ sông chờ  
Hai đi non đợ nước chờ xanh xanh  
Ba đi xây nguyện ước thành  
Bốn đi sức lực để dành quê hương  
Năm đi kêu gọi tình thương  
Sáu đi xây đắp nẻo đường Việt Nam

Bảy đi tay chống tay làm  
Tám đi kinh Bắc bình Nam không sờn  
Chín đi gìn giữ sắt son  
Mười đi toàn vẹn cháu con Tiên Rồng  
Một đi là núi là sông  
Mười đi là giống là giòng Việt Nam.

## **Người Cha Việt Nam**

Người Cha nước Việt thật đường đường

Luyện sử đàn thanh vẹn sắt son  
Đánh trống khua chiêng khi quốc biến  
Kinh bang tế thế lúc bình mông

Người Cha nước Việt thật kiên cường

Vị quốc vị gia nhuộm máu xương  
Bao thưở can qua tàn khói lửa  
Chiến bào rũ áo tóc pha sương

Người Cha nước Việt thật kiên trinh

Vị nước vị non trọn nghĩa tình  
Quan ái biên thùy yên giới tuyến  
Hương thơm đồng nội ỏn quê mình

Người Cha nước Việt thật tinh kỳ

Phót gió lông hồng vó ngựa phi  
Ngang dọc tung hoành trong bốn biển  
Tư nghì tâm lực chẳng hề chi

Người Cha nước Việt của Vua Hùng  
Quốc Tổ dựng cờ mở nước chung  
Kể thế truyền lưu trang sử ngọc  
Muôn đời con cháu chẳng lao lung

Giang sơn gấm vóc nước non nhà  
Chữ « S » dư đồ lộng sắc pha  
Sông núi hồn thiêng an ngự trị  
Ba miền đất nước sử hùng ca

Việt Nam một cõi vững như thần  
Sông núi này là cửa nước Nam  
Thuở trước đời sau truyền mãi mãi  
Tấm lòng không thẹn với tiên nhân

Ta hát ca vang Cha Việt Nam  
Người Cha kỳ vĩ giống da vàng  
Sản sinh dân tộc kiên trinh nhất  
Tự thuở đất trời đã định ban

Nói thế, cho hay dân tộc này  
Trời không thể chuyển, đất không lay  
Sao dời vật đổi, ra sao nữa  
Vũ trụ càn khôn nể mặt thay

Hướng chi nhân loại trên trần gian



Đừng có dễ người lửa thử vàng

Dạ sỏi lòng lang un tro bụi

Bao thời rồi đó, nhớ thì kham

Trời khúc nhịp nhàng ca hát vang

Đông Tây Nam Bắc khắp trần gian

Cổ kim xuyên suốt ngàn sau nữa

Con cháu Vua Hùng nước Việt Nam .

*Tháng 10 – 2008*

## **Ông Cha của ta**

Ông Cha khai quốc dựng gia

Khai sơn phá thạch đắp nhà Việt Nam

Ông Cha miệng nói tay làm

Lòng son dạ sắt tâm đan không sòn

Ông Cha lên núi đỡ non

Xuống sông tát biển xây hòn đảo xa

Ông Cha xuống móng dựng đà

Lên ruôi đỡ nóc lợp nhà quê hương

Ông Cha xẻ núi mở đường

Xây cầu lấp hố thông thương ba miền

Ông Cha gốc cội Rồng Tiên

Kết tinh sông núi hồn thiêng muôn đời

Dù cho vật đổi sao dời

Kinh qua lịch sử giống nòi kiên trinh

Dù cho dâu biển điêu linh  
Lạc Hồng muôn thuở tự tình thủy chung  
Ông Cha lắm liệt oai hùng  
Chữ hoành hết mức chữ tung tốt đường  
Ông Cha kiệt xuất phi thường  
Giữ yên bờ cõi đuổi phường xâm lăng  
Tre già che chở nụ măng  
Lúa vàng thơm mộng mạ non xanh đồng  
Sông dài biển rộng mênh mông  
Muôn người như một chung lòng hòa vang  
Kể từ mở nước Văn Lang  
Năm ngàn năm đã vững vàng giang sơn  
Kể từ một Mẹ trăm con  
Gần chín mươi triệu vương tròn tinh anh  
Da vàng máu đỏ thiên thanh  
Muôn ngàn năm nữa trong lành Việt Nam .

## **Bài ca Mẹ Việt Nam**

Ta hát ca vang Mẹ Việt Nam  
Đồng bào một bọc một trăm con  
Năm mươi theo Mẹ lên rừng núi  
Một nửa theo Cha xuống Biển Đông

Ta hát ca vang Mẹ Việt Nam  
Một tay nuôi dưỡng cả đàn con  
Một tay chống đỡ lo nhà cửa

Gia thất khang trang thật vẹn toàn

Ta hát ca vang Mẹ Việt Nam

Một sương hai nắng mỏm non sông

Thân cò lặn lội trên bờ vắng

Nhẹ gánh, chồng đi cứu nước non

Ta hát ca vang Mẹ Việt Nam

Nữ lưu vùng đất ở phương nam

Đám đang trinh tiết tròn son sắt

Thùy my nét na vẹn ngọc vàng

Ta hát ca vang Mẹ Việt Nam

Một đời gian khổ, không than van

Một đời lao nhọc, không hờn dỗi

Trăm đắng ngàn cay cũng chẳng màng

Ta hát ca vang Mẹ Việt Nam

Tình thương bát ngát hơn biển Đông

Tâm lòng cao cả hơn trời đất

Nam Bắc Đông Tây, khó sánh bằng

Ta hát ca vang Mẹ Việt Nam

Vuông tròn cháu cháu với con con

Vẹn toàn hai gánh Nội cùng Ngoại

Tâm vẫn không suy, lực dầu mòn

Ta hát ca vang Mẹ Việt Nam  
Nữ nhi thực đức vốn trời ban  
Anh thư tài trí đản thanh sử  
Khi cá vàng hoe, khi cá kình

Ta hát ca vang Mẹ Việt Nam  
Xứng danh với lá ngọc cành vàng  
Thời bình, cơm áo vui nhà cửa  
Thời chiến, nếu cần voi trận xung

Ai mà không nhớ Hai Bà Trưng  
Bà Triệu giương oai, thét vẫy vùng  
Cô Bắc Cô Giang cùng sánh bước  
Đời sau thuở trước mãi soi gương

Tấm thân của Mẹ vốn là Tiên  
Hễ nữ phải nhi không hậu - tiền  
Tuy nữ nhưng nam còn nể mặt  
Mẹ hiền muôn thuở vĩnh châu viên

Thế mới hát ca Mẹ Việt Nam  
Thanh thanh như quýt, ngọt như cam  
Nhu xôi nếp một, đang mùa mới  
Nhu mía đường lau, hạn hán khan

Thế mới hát ca Mẹ Việt Nam  
Tay tiên của Mẹ Âu Cơ ban

Vóc tiên của Mẹ soi trời đất  
Nhân loại năm châu đâu sánh cùng

Trỗi khúc nhịp nhàng ta hát vang  
Vỗ tay hòa điệu với cung đàn  
Người người nối nhịp cùng nhau hát  
Ca hát tung bừng Mẹ Việt Nam .

*Tháng 10 – 2008*

*Mặc Giang*

## **Hồn Non Nước**

Ta đi từ Nam ra Bắc  
Ta đi từ Bắc vô Nam  
Đâu đâu cũng cảm tú giang san  
Đâu đâu cũng quê hương gấm vóc  
Ghềnh thác đổ trên núi rừng Bản Giốc  
Ải Nam Quan, cửa ngõ của biên thù  
Một ngàn năm Phương Bắc, vẫn còn ghi  
Nhắc cháu con đời đời không quên lãng  
Thăm Cổ Loa, nghe tâm hồn xao xuyến  
Nhìn lâu đài nền cũ, bóng tịch dương  
Nhớ Văn Lang của Đức Tổ Hùng Vương  
Đất Phong Châu mờ mờ loang dấu tích  
Về Hà Nội với sắc màu thanh lịch  
Thoáng đâu đây ba mươi sáu phố phường

Chân bước đi mà lòng dạ vẫn vương  
Nhớ Thăng Long kinh qua bao thời đại  
Vượt Sông Gianh ta đi vào Bến Hải  
Sóng vỗ bờ xây xát mảnh hồn đau  
Những tang thương chưa vá hết biển dâu  
Những vết tích còn hằn sâu tam thể  
Đến Cố Đô, trăm buồn đeo nối nhớ  
Cầu Trường Tiền nhịp khúc gợn Hương Giang  
Đề Kinh Kỳ trầm mặc với thời gian  
Lý tình tang, hò Nam Ai không dứt  
Vào Sài Gòn, đèn muôn màu sáng rực  
Nét lung linh mờ ảo nhớ Đô Thành  
Đèn sáng trung vẫn nhấp nháy sao đêm  
Hoàng hôn xuống, sương sa sa thấm lạnh  
Vào Miền Nam , cò bay như rú cánh  
Chưa giáp vòng vùng châu thổ Cửu Long  
Lúa cũng vàng nhưng trời bớt xanh trong  
Bờ rộng quá giữa viễn đông hòn ngọc  
Mũi Cà Mau, điểm cuối cùng chữ “S”  
Sóng vỗ bờ, ôm ấp Đảo Hòn xa  
Phú Quốc, Côn Lôn, Hoàng Sa, Trường Sa  
Vô số Đảo, dọc biên Đông nước Việt  
Anh có biết  
Chị có biết  
Và em có biết  
Dân Việt Nam, dòng dõi của Tiên Rồng  
Đất Việt Nam, đất nước của Vua Hùng

Ta bước đi, nghe tiếng gọi kêu chung  
Hồn non nước muôn ngàn năm sống mãi  
Đẹp lung linh tận biên thùy quan ải  
Ngát thanh thiên cả đồng nội châu thành  
Ngào ngạt bay khắp biển rộng trời xanh  
Hồn non nước Việt Nam cao quý quá.

Tháng 10 – 2008

*Mặc Giang*

## **Tuyên Ngôn của Nước Việt Nam**

Dõng dạc tuyên ngôn thưở dựng cờ  
Cha Long Quân với mẹ Âu Cơ  
Đồng bào trăm trứng dòng Hồng Lạc  
Của giống Rồng Tiên đẹp ước mơ

Dõng dạc tuyên ngôn thật đích đang  
Hùng Vương Quốc Tổ dựng Văn Lang  
Phong Châu đầy nghiệp yên bờ cõi  
Văn hiến ngàn năm, sống vững vàng

Dõng dạc tuyên ngôn thật rõ ràng  
Trời Nam là của đất dân Nam  
Báo cho cùng khắp trong thiên hạ  
Mộng bá đồ vương, đập nát tan

Dũng dạc tuyên ngôn của Việt Nam  
Đội trời, đạp đất, sống hiên ngang  
Bang giao, kết nối trong bình đẳng  
Cương quyết không tha bọn bá quyền

Tuyên ngôn dũng dạc của Dân Nam  
Đã nói quyết tâm, quyết sẽ làm  
Tứ mã nan truy, đỉnh đóng cột  
Đừng mong tha thứ bọn tham tàn

Tuyên ngôn dũng dạc thật đường đường  
Khí Việt Nam là khí quật cường  
Chất Việt Nam là chất quật khởi  
Đụng vào, không chết cũng tan xương

Tuyên ngôn dũng dạc thật tinh tường  
Nam Bắc Đông Tây khắp bốn phương  
Nhân loại năm Châu trên thế giới  
Việt Nam chỉ trọng nghĩa giao tương

Nói thề cho hay dân tộc này  
Hiên thì, quả thật hiên lành thay  
Dữ thì, cũng nhất trong thiên hạ  
Đã nói là làm, trị thẳng tay

Hiên, với những ai biết kết giao  
Hỗ tương, không có thấp hay cao



Công bằng, bình đẳng cùng trân trọng

Như nghĩa Vườn Đào đẹp biết bao

Dữ, với những ai không biết điều

Ngang tàng, hồng hách, nghênh kiêu kiêu

Giương giương, tự đắc, kên kên kiêu

Quạt sụm bà chề, hồn phách tiêu

Dõng dạc tuyên ngôn nước Việt Nam

Hùng anh lẫm liệt giống da vàng

Hiên ngang bất khuất không hề khiếp

Quạt khởi quạt cường chống ngoại xâm

Dõng dạc tuyên ngôn nước Việt Nam

Ngàn xưa trang sử lộng huy hoàng

Ngàn sau trang sử tô son sắt

Kiên quyết trung trinh thập vẹn toàn

Dõng dạc tuyên ngôn nước Việt Nam

Cơ đồ lịch sử của dân Nam

Giang sơn vạm vóc non sông Việt

Sắt lộng pha lê, son thiếp vàng

Dõng dạc tuyên ngôn nước Việt Nam

Đất ta ta sống, không ai xâm

Trời ta ta sống, không ai phạm

Vũ trụ càn khôn đã định ban.

# Tâm hồn Việt Nam

Anh hùng phi chí tang bồng  
Đọc ngang bốn biển lông hồng nhẹ bay  
Trời không chuyển, đất không lay  
Lòng không đổi, dạ không thay, một đời  
Đến khi gác kiếm, buông lời  
Tìm về chốn cũ ngỏ lời tiếc thương  
Trượng phu, quân tử đường đường  
Kinh bang tế thế tầm phương cứu đời  
Nặng nghĩa lớn, nhìn xa xôi  
Tình nhà gói ghém nhỏ nhoi treo cành  
Đến khi cuối nẻo tung hoành  
Tìm về chốn cũ, mái tranh quê nghèo  
Người thường đâu dám leo trèo  
Thanh bản an phận eo sèo thứ dân  
Người ta quyền biến lượng phân  
Dân quên giản dị, không cần bon chen  
Xa nhà, nổi nhớ lên men  
Từ khi giã biệt, chưa quên chút nào  
Xa nhà, nổi nhớ nao nao  
Con thuyền bến cũ cắm sào ngóng trông  
Mai về, tìm lại dòng sông  
Lên thuyền chèo chống qua sông tới làng  
Xa quê, tre cũng ít vàng  
Xa nhà, trúc cũng ngõ ngàng ít xanh

Ruộng đồng trơ trọi nắng hanh  
Bờ ao cá bỏ ngấm vành trăng soi  
Dân quê chỉ nói thể thôi  
Không hoa không mỹ đãi bơi ngược ngược  
Dân quê không chút thiệt hơn  
Vậy mà trọn vẹn tâm hồn Việt Nam .

*Tháng 10 – 2008*

## **Anh hùng rơi lệ !**

Xa nhà, ai chẳng nhớ thương  
Nhớ nhà, ai chẳng đoạn trường canh thâu  
Có nghe sỏi đá kêu đau  
Có nghe bãi biển bờ lau xạc xào  
Đêm còn le lói vì sao  
Trăng còn vọi vọi trên cao băng ngàn  
Sông đi hai ngã giăng ngang  
Cuối dòng còn đợi trên đàng ra khơi  
Người đi, cá lặn biệt hơi  
Trùng trùng sóng vỗ biết trời nơi đâu  
Bơi lên, ngược nước phủ đầu  
Để gì gặp lại nhịp cầu xa xưa  
Người đi, như thể gió lùa  
Thời gian con đẩy bốn mùa lại qua  
Ngày về, cứ thế đi xa  
Nhớ thương, cứ thế câu ca tang tình

Tình tang tích tịch tang tình  
Cung đàn réo rắt quê mình chìm sâu  
Tình tang tích tịch con tàu  
Nhà ga đứng lại con tàu chạy đi  
Xịch xình phụt khói đen sì  
Đường tàu nhỏ lại kinh kỳ xa mờ  
Tàu đi, còn có chuyến về  
Người đi, gọi gió lê thê mây ngàn  
Xa nhà, khép mở đoạn đàng  
Nhớ nhà, mắt hút đoạn đàng tìm quên  
Phương trời một nỗi thênh thênh  
Mênh mang nỗi nhớ, tìm quên não lòng  
Nhiều khi đem nhớ ra hong  
Ấm đâu không thấy mà đông lạnh lòng  
Cho rằng suy nghĩ mông lung  
Xưa nay biết mấy anh hùng lệ rơi !

*Tháng 10 – 2008*

## **Nặng tình nước non**

(Đọc trang Sử Việt)

Nhìn qua hình ảnh quê mình  
Đọc trang Sử Việt nặng tình nước non  
Nơi đâu cũng có dấu son  
Nơi đâu cũng có gợn hồn núi sông  
Nhìn qua hình ảnh quê hương

Độc trang Sử Việt vẫn vương tự tình  
Nơi đâu cũng có anh linh  
Nơi đâu cũng có bóng hình Tổ Tiên  
Nhìn qua hình ảnh Ba Miền  
Độc trang Sử Việt hồn thiêng hiện về  
Hiện về khắp nẻo sơn khê  
Băng qua sông biển vỗ về đảo xa  
Nam Quan, Việt Bắc la đà  
Cà Mau, Rạch Giá mặn mà thùy dương  
Thượng Du đón nắng gói sương  
Trung Du uơm mộng trên đường về Xuôi  
Xuôi về Hà Nội không nguôi  
Thăng Long ẩn bóng u hoài Cổ Loa  
Văn Lang muôn thuở không nhòa  
Hùng Vương cao vợi trên tòa Quốc Ân  
Bạch Đằng mưa vũ mây vằn  
Bức tranh tuyệt thế phong thần Hạ Long  
Vào thăm Xứ Nghệ khơi dòng  
Sông Gianh gợn gợn Đàng Trong – Đàng Ngoài  
Vào thêm chút nữa ai ơi  
Bên dòng Bến Hải ru hời tình tang  
Cố Đô khép kín mơ màng  
Phải chăng sợ Phá Tam Giang thuở nào  
Dừng chân Bình Định nao nao  
Hòn Chiêm phương phát rì rào gió bay  
Nha Trang mây nước sóng lay  
Thùy dương cát trắng tỏ bày cùng ai

Bước vào Gia Định - Đồng Nai  
Ba trăm năm cũ hoa cài Thành Đô  
Vũng Tàu, bãi Trước mời vô  
Bãi Sau xin hẹn Cần Giờ xuôi Nam  
Vào thăm sông nước mênh mang  
Đồng bằng Sông Cửu bạt ngàn phì nhiêu  
Cần Thơ như lụa bọc điều  
Bước đi như vương cầu kiều Hậu Giang  
Cà Mau, Rạch Giá đôi đàng  
Đàng kia Côn Đảo, đây đàng Hà Tiên  
Bọc lên ranh giới Cao Miên  
Đi thêm chút nữa nối liền Ai Lao  
Trường Sơn nghe gió Thượng Lào  
Nghe sóng lộng lộng xạc xào biển Đông  
Nhìn qua thế núi thành đồng  
Kết trang Sử Việt non sông nước này  
Hèn chi khói tỏa ngàn bay  
Hồn thiêng Dân Tộc thêm dày keo sơn  
Dù cho nước chảy đá mòn  
Ươm trang Sử Việt sắt son muôn đời.

*Tháng 10 – 2008*

## **Anh về thăm lại tình quê**

Anh về thăm lại tình quê  
Nghe hồn sông núi vỗ về cảm giao

Mỗi bước đi, một tự hào  
Mỗi bước chân, một rạt rào nhớ thương  
Làm trai trả nợ núi sông  
Hai vai gánh vác tang bồng xưa nay  
Lông hồng phát gió tung bay  
Chiến bào bạc trắng dấu giày bốn phương  
Giang san chông chất cốt xương  
Máu đào thấm đượm quê hương xanh màu  
Mấy ai chinh chiến bạc đầu  
Ly bôi chưa cạn đã châu anh linh  
Thẻ bài xóa mất tên anh  
Thêm một chiến sĩ vô danh hương thờ  
Kể từ mở nước dựng cờ  
Bàn thờ Tổ Quốc mịt mờ khói bay  
Bao tác đất, núi sông này  
Lũy thừa nhân cộng sâu dày thân trai  
Bao ngõ ngách, chốn tuyến đài  
Không nơi nào thiếu hình hài chinh nhân  
Nơi đâu, anh cũng dẫn thân  
Ở đâu, anh cũng dự phần máu xương  
Bước đi từng bước trên đường  
Lắng lòng, mới thấu đêm trường sương pha  
Tại sao tiếng quốc kêu gia  
Tại sao tiếng hạc lan xa vọng dài  
Hương quê đậm nét phương đài  
Hồn quê đậm nét dấu hài trường chinh  
Viếng thăm thương lấy quê mình

Chấp tay khẩn nguyện đượm tình núi sông.

*Tháng 10 – 2008*

## **Em về thăm lại quê xưa**

Em về thăm lại quê xưa  
Em nhớ mang máng chứ chưa biết nhiều  
Sinh ra không bọc vải điều  
Mà bọc khổ rách chất chiu thân nghèo  
Nhớ rằng lòng mẹ hát heo  
Tấm thân cô phụ eo sèo nuôi con  
Ngày ngày mua gánh bán bưng  
Đêm đêm thức giấc xoay lưng mẹ ngồi  
Có khi mẹ khóc xa xôi  
Con không hiểu thương đầu đời mẹ ơi  
Ngày xưa hỏi mẹ đôi lời  
Cha đâu không thấy đơn côi cửa nhà  
Mẹ rằng cha đi thật xa  
Cha dâng cho nước, cửa nhà cho “Me”  
Ve sầu chín khúc ruột se  
Đến nay còn nhớ câu về dân ca  
“Thân trai là của quốc gia  
Thân gái là của cửa nhà nuôi con  
Thân cha gieo đĩnh Thái Sơn  
Thân mẹ khung cửa mỗi mòn vọng phu  
Vọng phu gọi gió ngàn thu



Mền đơn chiếc bóng mịt mù khóc sương

Nỗi lòng nát cõi tơ vương

Một thân chống đỡ trăm đường xót xa »

Lớn lên con mới hiểu ra

Hèn chi cha đã đi xa không về

Thỉnh thoảng nhìn mẹ ủ ê

Dưa muối mẹ gấp, cá mè cho con

Có khi mẹ quệt lỏi mòn

Từ trong mắt mẹ giọt tròn lăn lăn

Có khi tay áo làm khăn

Mẹ lau thật vội sợ con mẹ buồn

Hèn chi lòng mẹ héo hon

Ít cười ít nói không son không màu

Mẹ em già sớm ốm đau

Theo cha đi xuống chuyến tàu tử sinh

Còn em, mấy chị em mình

Lớn lên mỗi đứa lưu linh lạc loài

Nay về như thể tìm tòi

Chôn nhau cắt rốn cõm còi tuổi thơ

Vậy mà Quê Mẹ đó nghe

Quê Cha đó nhé, tiếng ve trưa hè

La đà chi nữa lá me

Lơ thơ nhánh trúc lũy tre đầu làng

Lòng em vẫn nhớ mênh mang

Nhà quê không có, nén nhang vẫn còn

Mắt em cũng có lỏi mòn

Như mẹ ngày trước giọt tròn chảy quanh

Ngồi bên bãi cỏ xanh xanh  
Bóng Cha nhìn Mẹ ngậm vành trăng soi  
Kia là năm mộ Cha ơi  
Đây là năm mộ Mẹ ơi hương mờ  
Chìm sâu vào cõi trơ vơ  
Thương Cha khóc Mẹ thả bè con trôi  
Ghé thăm Quê Nội lung đôi  
Nào Cô nào Bác đã ngoài mấy mươi  
Ghé thăm Quê Ngoại đôi người  
Cậu, Dì cũng đã nụ cười già nua  
Chào nghe, tiếng gọi quê xưa  
Chào nghe, tình tự gió lửa hây hây.

*Tháng 10 – 2008*

## **Cha về thăm lại quê nhà**

Cha về thăm lại quê nhà  
Trên đôi nạng gỗ yếu già nửa thân  
Nửa này gió bụi phong trần  
Nửa kia phân mục góp phần quê hương  
Bao năm túy ngọa sa trường  
Cùng anh em, nhuộm máu xương biên thù  
Mịt mù khói súng tinh kỳ  
Đạn bom siêu đẳng còn gì thịt da  
Chiến trường sôi động xông pha  
Trận địa khủng khiếp nhào ra tuyến đầu

Núi rừng lá thấp chìm sâu  
Đèo cao hú gió nhuộm màu dọc ngang  
Nửa thân còn lại đang mang  
Biết bao đồng đội nát tan mấy lần  
Nửa thân còn lại cơ bản  
Biết bao đồng đội tấm thân sao tìm  
Suối vàng anh đã ngủ yên  
Hương hồn vất vưởng giữa triền núi xanh  
Ghi thêm chiến sĩ vô danh  
Hương đài tưởng niệm tựu thành sử ca  
Nay cha về lại thăm nhà  
Mấy lần đã bỏ quê nhà ra đi  
Khi đi có mẹ tiễn đi  
Khi về mẹ đã biệt ly lâu rồi  
Khi đi vợ tiễn nghẹn lời  
Khi về vợ ngủ biệt khơi đáy mồ  
Người thời thiếu phụ khăn khô  
Cha thời binh phé thấp nhòa nén hương  
Quê nhà không phải hậu phương  
Cha con dắt díu tìm đường phó thân  
Nay về thêm nữa một lần  
Mái đầu bạc trắng phù vân cuối đời  
Con nay gần nửa kiếp người  
Thì cha đã quá bảy mươi cõi còm  
Chông đôi nạng gỗ lom khom  
Một trời quê cũ mắt mòn kéo mây  
Trên đèn tổ quốc khói bay

Dưới đèn cha chống đôi tay lựa lần  
Đề mà tưởng nhớ tiền nhân  
Kinh bao thời đại góp phần quê hương  
Đề mà tưởng nhớ tiếc thương  
Oanh oanh liệt liệt đường đường hồn thiêng  
Giang sơn trên khắp ba miền  
Đời sau thưở trước nối liền lung linh  
Nén hương thắm lệ lưu tình  
Nén hương cũng đề thương hình bóng cha.

*Tháng 10 – 2008*

## **Mẹ về thăm lại quê nghèo**

Mẹ về thăm lại quê nghèo  
Tám thân của mẹ đặng đeo nhiều điều  
Nhìn ra cửa trước tịch liêu  
Cửa sau nhìn lại chín chiều ruột đau  
Một sương, hai nắng thịn thau  
Ba nhà, bốn cửa mắt sâu hoen mờ  
Năm canh, sáu khắc đêm mơ  
Bảy cay, tám đặng tóc tơ trắng màu  
Chín, ra Ái Tử mưa ngâu  
Mười, vô Cô Phụ bến tàu biệt ly  
Chồng thì rửa mục âm ty  
Con thì biên ải một đi không về  
Nhà tranh bếp lửa ủ ê

Nhiều khi tro lạnh không nê cháo com

Ru con nhỏ đại ngủ yên

Mẹ ngồi thơ thẩn trắng đêm canh dài

Sao hôm rồi đến sao mai

Sao khuya sao sớm sao phai sao mờ

Một tay vá vú đơn cô

Một tay vá vú con thơ tháng ngày

Có khi giọt ngắn giọt dài

Hai bờ khô héo nhẵn chai lồi mòn

Tấm lòng mấy lớp héo hon

Tâm can mấy lớp mảnh hồn thương đau

Bên Ngoại mặt nước rầu rầu

Bên Nội heo hút mưa ngâu đông hàn

Mẹ nhìn nắm mộ rêu phong

Đưa tay sửa lại bát nhang lên màu

Mẹ nhìn di ảnh thật lâu

Rung rung khóe mắt giọt châu hai hàng

Mẹ nhìn nền móng bỏ hoang

Nhà xưa biển mất gió ngàn bay xa

Biết bao người mẹ quê ta

Xin kêu tiếng mẹ của nhà Việt Nam .

## **Trả ta sông núi**

*Xin mượn tựa đề và cảm tác khi đọc*

*bài Trả Ta Sông Núi của Thi bá Vũ Hoàng Chương*

Trả ta sông núi của Rồng Tiên

Tổ quốc trời nam thật vĩnh nhiên  
Tọa thị phương nam sơn sắt ấy  
Uy nghi lắm liệt khí hùng thiêng

Trả ta sông núi của ông cha  
Sông máu núi xương dựng nước nhà  
Da chất thịt chông xây lịch sử  
Tranh thù gấm vóc lộng sơn hà

Trả ta sông núi của muôn đời  
Liệt nữ anh hùng gương sáng soi  
Bảo vệ truyền lưu trao thế hệ  
Ngàn năm tâm lực mãi tô bồi

Trả ta sông núi tự ngàn xưa  
Dân tộc Việt Nam dũng khí thừa  
Đồng bọc đồng bào đồng sắc thái  
Muôn người như một biết hay chưa

Trả ta sông núi để ngàn sau  
Con cháu Rồng Tiên nhuộm sắc màu  
Không thẹn tiền nhân khai mở nước  
Việt Nam ngời sáng rạng minh châu

Trả ta sông núi mãi khơi dòng  
Sừng sững Trường Sơn đỡ núi sông  
Triều sóng Biển Đông chống vọng ngoại

Vó câu cửa sổ tựa lông hồng

Trả ta sông núi hát Sông Hồng  
Ca ngợi Thái Bình đón gió đông  
Hát Cửu Long giang hòa chín khúc  
Đồng Nai Bến Nghé mãi chờ mong

Trả ta sông núi vẹn ba miền  
Sông biển đảo xa nối đất liền  
Rừng thẳm cao nguyên đèo gió hú  
Đồng bằng nương rẫy thú điền viên

Trả ta sông núi khắp ba miền  
Lấp biển đời non thẳng tiến lên  
Xe đóc be đường cầu nối nhịp  
Bắc Trung Nam một dải thần tiên

Trả ta sông núi vẹn câu thề  
Tim sắt gan chì thanh sử kê  
Thân tử khí hùng luôn bất tử  
Hồn thiêng lộng gió thét sơn khê

Trả ta sông núi giống da vàng  
Dân tộc kiêu hùng nước Việt Nam  
Nam bắc đông tây đừng động thái  
Đụng vô rồi kéo chạy tan hoang

Trả ta sông núi vẹn cơ đồ  
Một tác chẳng suy thuở dựng cờ  
Một khoảnh không mòn trang sử Việt  
Tử thành một khắc vạn xương khô

Trả ta sông núi của hùng anh  
Năm ngàn năm sử kết đan thanh  
Sông dài biển rộng reo gió hát  
Trời cao đất rộng ngát hương lành

Trả ta sông núi nước non này  
Tự cô tới kim không đổi thay  
Đến mãi ngàn sau không biến chuyển  
Thành đồng vách núi mãi không lay

Trả ta sông núi nước non nhà  
Tích tịch tình tang trời khúc ca  
Con cháu Lạc Hồng reo tiếng hát  
Ngân dài quốc quốc với gia gia.

*Mặc Giang*

*Tháng 10 – 2008*

## **Dỗng dục tuyên ngôn**

Ta đâu có bỏ quê hương ta  
Bởi thế thời nghiêng ngửa lại qua



Bởi ngã nhân bào ảnh lộng gió

Nên phong ba bão táp quê nhà

Ta đâu đánh đổi quê hương ta

Những nặng đẩy đưa nghiệt ngã mà

Xanh đỏ trắng đen đeo thế kỷ

Nên trầm kha đất mẹ quê cha

Ta luôn ngược mặt ngẩng cao đầu

Chống đỡ cái khiên đập thuẫn mâu

Đeo đá tô bồi sơn sắt thắm

Lửa vàng gang thép luyện minh châu

Hãy nhớ, ngàn năm đuổi Bắc xâm

Trăm năm ròng rã chống Tây xâm

Rong rêu bèo bọt phường vong bản

Nào nghĩa gì đâu bóng ngoại nhân

Dũng dạc tuyên ngôn non nước ta

Nguồn xưa trả lại đất quê cha

Cội xưa trả lại tình quê mẹ

Tiên Tổ muôn đời trời khúc ca

Tích tịch tình tang vạn lý hề

Quê hương gấm vóc lộng sơn Khê

Giang san cẩm tú reo sông biển

Văn hiến ngàn năm vẹn ước thề

Tích tịch tình tang vạn nhịp cầu  
Viễn đông hòn ngọc rạng minh châu  
Đông Tây Nam Bắc soi kim cổ  
Dòng giống Lạc Hồng không dễ đâu

Quê hương đâu mất, bỏ quê hương  
Sông núi đâu mòn, bởi gió sương  
Trái nắng bên gan trêu tuế nguyệt  
Dầm mưa vững chí cọt phong trần

Quê hương còn đó vẹn câu thề  
Kể thế truyền nhau mãi nhớ nghe  
Dạ sắt tô bồi thêu gấm ngọc  
Lòng son nhuận thắm lộng pha lê

Quê hương ta đó đẹp nhà nhà  
Khói quyện cờ bay nhờ đức Cha  
Bát ngát hương thơm nhờ đức Mẹ  
Dấu son ấn ngọc tỏa châu pha

Quê hương ta đó nhớ nghe em  
Chị vén màn thừa tựa bức rèm  
Anh đứng giữa trời cao đất rộng  
Cùng tôi đồng dạ phát tuyên ngôn

Lịch sử huy hoàng nước Việt Nam

Muôn năm rạng rỡ đất trời nam  
Hùng thiêng sông núi hồn dân tộc  
Tọa thị phương đài đã định ban.

*Mặc Giang*

*Tháng 10 – 2008*

## **Ta bước đi**

Ta bước đi trên lầu đài thành cổ  
Nhìn rêu mờ nhớ lại tháng ngày qua  
Quá khứ lùi vào dĩ vãng thật xa  
Lật từng trang lung linh hồn lệ sử

Ta bước đi khắp phố phường Hà Nội  
Nhìn Thăng Long phảng phất Cổ Loa xưa  
Bóng tiền nhân nhòa nhạt nắng chan mưa  
Hoàng hôn phủ ngập ngừng màn đêm xuống

Ta bước đi giữa Cổ Đô sâu muện  
Trường Tiền rung mười hai nhịp sáu vại  
Núi Ngự Bình ngóng đợi dáng Thiên Thai  
Dòng Hương Giang ngưng câu hò điệu lý

Ta bước đi nước Sông Gianh tê tỉ  
Mấy trăm năm thôn thức mảnh hồn đau  
Máu hai miền thấm lòng đất thật sâu

Xương chông chắt thành đôi cao lộng gió

Ta bước đi dòng Bến Hải còn đó  
Cầu Hiền Lương gợn sóng vỗ hai bờ  
Trải thời gian chưa vá đắp tiêu sơ  
Hồn tử sĩ ngập suối vàng nhức nhối

Ta bước đi vào Qui Nhơn Thị Nại  
Nghe hồn Chiêm nghèn nghẹn điệu ru Hời  
Hỡi tộc Chăm một thuở của Chiêm ơi  
Sống đâu đó đừng quên nhau Chiêm nhé

Ta bước đi cửa Đồng Nai, Bến Nghé  
Sóng Đô Thành nhộn nhịp giữa phồn hoa  
Nhớ Sài Gòn ru giấc mộng đêm qua  
Giọt khô đọng loang loang trên chiếc gỏi

Ta bước đi Cầu Mỹ Thuận mời gọi  
Nhớ ngày qua ngồi đợi từng chuyến phà  
Ghi tự tình đậm nét Miền Nam ca  
Hát Cửu Long bạt ngàn ra chín cửa

Ta bước đi vào Hà Tiên Rạch Giá  
Mũi Cà Mau là điểm đến sau cùng  
Phú Quốc kia chìm mây nước điệp trùng  
Côn Đảo kia khuất mờ xa sóng biển

Tạm ngừng nghe, xin giã từ một chuyến

Tại còn nghe văng vẳng thoáng giây lâu

« Từ Nam Quan, Ca Mau

Từ non cao, rừng sâu »

Nhớ nhau nghe, ta đứng lại bên cầu

Sông bên nước rạt rào mênh mang chảy.

*Mặc Giang*

*Tháng 10 – 2008*